

BÁO CÁO
tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2019
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2020

Phần thứ nhất:

TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2019

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ-XÃ HỘI NĂM 2019

1. Về tăng trưởng kinh tế: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2019 ước đạt 14.782 tỷ đồng, tăng 9,96% so với năm trước, trong đó: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản tăng 5,59%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng tăng 15,81%; Khu vực Dịch vụ tăng 9,20%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,05%. Trong tăng trưởng chung 9,96% thì nhóm ngành nông, lâm, thủy sản đóng góp 1,33 điểm phần trăm; nhóm ngành công nghiệp, xây dựng đóng góp 4,26 điểm phần trăm; nhóm thương mại, dịch vụ đóng góp 3,85 điểm phần trăm; nhóm thuế nhập khẩu, thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đóng góp 0,52 điểm phần trăm. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 37,35 triệu đồng năm 2018 lên 41,28 triệu đồng năm 2019.

2. Về ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát

a) *Về giá cả, lạm phát:* Giá cả thị trường của một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu trên địa bàn tỉnh⁽¹⁾ tương đối ổn định. Trong các thời điểm trước, trong và sau Tết giá cả vẫn ổn định do nguồn cung dồi dào, đảm bảo phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh⁽²⁾, không có tăng giá đột biến do thiếu hàng. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2019 ước tăng 2,19% so với cùng kỳ năm trước.

b) *Về thị trường tiền tệ, hoạt động ngân hàng:* Tổng vốn huy động toàn địa bàn đến tháng 10 năm 2019 đạt 14.569 tỷ đồng; ước thực hiện đến cuối năm 2019 khoảng 15.000 tỷ đồng, đạt 100,6% so với cùng kỳ năm 2018. Việc chấp hành tốt các quy định về mức lãi suất và triển khai linh hoạt các hình thức huy động phù hợp nên đầu tư tiết kiệm tại các tổ chức tín dụng vẫn được người dân ưu tiên lựa chọn, tiền gửi chiếm tỷ trọng khoảng trên 80%. Mặt bằng lãi suất cho vay tương đối ổn định, cho vay một số lĩnh vực được ưu tiên thực hiện, do đó tín

⁽¹⁾ Tính tại thời điểm tháng 10 năm 2019, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, so với tháng trước có 05 nhóm tăng: nhóm Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,79%; nhóm Đồ uống và thuốc lá tăng 0,02%; nhóm May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,12%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,8%; nhóm Giao thông tăng 0,37%. Có 04 nhóm giảm là nhóm Thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,13%; nhóm Bưu chính viễn thông giảm 0,39%; nhóm Văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,17%; nhóm Hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,02%. Có 02 nhóm không biến động giá là nhóm Thuốc và dịch vụ y tế và nhóm Giáo dục.

⁽²⁾ Nhằm bình ổn giá cả thị trường, góp phần kiềm chế lạm phát, các hàng hóa phục vụ đa dạng trong dịp Tết Nguyên đán 2019, UBND tỉnh đã trích 12 tỷ đồng vốn nhân rồi hỗ trợ vay không lãi suất cho 02 doanh nghiệp và có 02 đơn vị tham gia bình ổn giá không tham gia vay vốn; doanh nghiệp đã thực hiện niêm yết giá và bán giảm từ 5-10% theo giá được Công bố.

dụng tăng trưởng khá. Tổng dư nợ cho vay đến tháng 10 năm 2019 đạt 30.633 tỷ đồng, ước thực hiện năm 2019 đạt khoảng 32.500 tỷ đồng, bằng 113,9% so với cùng kỳ năm 2018 (trong đó: dư nợ ngắn hạn 18.500 tỷ đồng; dư nợ trung và dài hạn 14.000 tỷ đồng). Tổng nợ xấu đến cuối tháng 10 năm 2019 khoảng 599 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 1,96% tổng dư nợ; ước thực hiện đến cuối năm 2019 là 600 tỷ đồng, chiếm 1,85% tổng dư nợ.

c) Về thu, chi ngân sách nhà nước

- Thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện năm 2019 khoảng 3.124 tỷ đồng, đạt 126,3% kế hoạch, bằng 109% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Thu nội địa là 2.870 tỷ đồng, đạt 128,53% kế hoạch, bằng 111,03% so với cùng kỳ năm trước. Chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2019 là 8.207 tỷ đồng, đạt 87,34% nhiệm vụ chi, bằng 127,98% so cùng kỳ năm trước, trong đó: Chi đầu tư phát triển 3.030 tỷ đồng đạt 90,58% nhiệm vụ chi, bằng 154,9% so cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên 5.126 tỷ đồng đạt 95,49% nhiệm vụ chi bằng 115,06% so thực hiện cùng kỳ năm trước.

- Tổng số tiền thuế, phí, tiền phạt và tiền chậm nộp mà người nộp thuế còn nợ đến cuối năm 2018 là 344,327 tỷ đồng; nợ thuế phát sinh 09 tháng năm 2019 là 269.773 triệu đồng, nợ thuế thu được trong 09 tháng năm 2019 là 266.307 triệu đồng⁽³⁾. Tính đến cuối tháng 9 năm 2019, tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền chậm nộp mà người nộp thuế còn nợ là 347,793 tỷ đồng, tăng 3,466 tỷ đồng (1%) so với tổng nợ tại thời điểm cuối năm 2018, trong đó: Nợ có khả năng thu là 59,609 tỷ đồng, giảm 4,302 tỷ đồng (-6,7%) so với nợ có khả năng thu tại thời điểm cuối năm 2018; Nợ khó thu là 288,184 tỷ đồng⁽⁴⁾, chiếm 82,9% so với tổng số tiền thuế nợ, tăng 7,768 tỷ đồng (2,8%) so với nợ khó thu tại thời điểm cuối năm 2018.

d) Về đầu tư phát triển:

- Tổng kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2019 địa phương giao là 2.167,868 tỷ đồng. Ngoài ra, trong năm 2019 địa phương tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện kế hoạch năm 2018 sang năm 2019 với tổng vốn 571,081 tỷ đồng (trong đó: các nguồn vốn ngân sách địa phương là 32,718 tỷ đồng và các nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương là 538,363 tỷ đồng). Trong 10 tháng năm 2019, tổng số vốn đầu tư phát triển kế hoạch năm 2019 đã giải ngân là 1.345,302 tỷ đồng, đạt 49,11% so với kế hoạch địa phương giao⁽⁵⁾.

- Đã tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là tại ba vùng kinh tế động lực; các công trình trọng điểm của tỉnh; đầu tư hạ tầng khu hành chính mới huyện Ia

⁽³⁾ Kết quả thu hồi nợ thuế 9 tháng đầu năm 2019 là 266,307 tỷ đồng, trong đó: Thu hồi nợ năm 2018 chuyển sang là 56,684 tỷ đồng, thu hồi nợ mới phát sinh 9 tháng đầu năm 2019 là 209,623 tỷ đồng.

⁽⁴⁾ Trong đó: Tiền thuế và phí là 125,625 tỷ đồng, tiền phạt là 6,803 tỷ đồng, tiền chậm nộp là 155,757 tỷ đồng.

⁽⁵⁾ Trong đó kế hoạch năm 2019 giải ngân 1.151,128 tỷ đồng, đạt 47,85% kế hoạch và kế hoạch năm 2018 kéo dài giải ngân 194,173 tỷ đồng, đạt 27,29% kế hoạch.

H'Drai... Hiện Ủy ban nhân dân tỉnh đang giao các ngành tham mưu, đề xuất về chủ trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách huy động nguồn lực (*ngân sách Nhà nước, xã hội hóa, Nhân dân đóng góp,...*) để đầu tư, chỉnh trang các tuyến đường giao thông, vỉa hè trong khu vực đô thị trên địa bàn thành phố Kon Tum và các huyện đảm bảo đồng bộ, hiện đại theo hình thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm⁽⁶⁾.

đ) Xuất, nhập khẩu hàng hóa: Kim ngạch xuất khẩu hàng hoá ước thực hiện năm 2019 đạt 210 triệu USD⁽⁷⁾, đạt 153,3% so với kế hoạch, bằng 100,96% so với cùng kỳ năm trước, với các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là cao su thô, cà phê nhân, bàn ghế các loại, tinh bột sắn...; Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện cả năm 2019 là 6,1 triệu USD, đạt 105,2% kế hoạch, bằng 158,44% so với năm trước, với các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là phân bón, hóa chất phục vụ cho chế biến cao su,...

e) Công tác quản lý đô thị, quy hoạch và thực hiện quy hoạch

- Công tác quản lý trật tự đô thị, trật tự xây dựng, quản lý xây dựng, quản lý chất lượng công trình trên địa bàn tỉnh được tăng cường⁽⁸⁾; thực hiện tốt công tác cấp giấy phép xây dựng, cấp chứng chỉ năng lực, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng⁽⁹⁾.

- Công tác triển khai lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 tỉnh Kon Tum đang tích cực triển khai thực hiện. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045⁽¹⁰⁾, ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo;... Hội đồng thẩm định Nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh đã tổ chức họp thẩm định nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Hiện tại, ngành chức năng đang tiếp thu, hoàn chỉnh theo ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

g) Thực hiện các lĩnh vực đột phá năm 2019: Sau khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 20-CT/TU về triển khai thực hiện các lĩnh vực đột phá trong năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum⁽¹¹⁾, trong đó đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng đơn vị, địa

⁽⁶⁾ Công văn số 2319/UBND-KTTH ngày 06/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽⁷⁾ Nguyên nhân: Kim ngạch xuất khẩu 03 tháng cuối năm 2019 dự tính tăng cao là do các doanh nghiệp đẩy mạnh xuất khẩu để giải phóng lượng hàng tồn kho; dự tính trung bình xuất khẩu cao su khoảng 30-33 triệu USD/tháng trong 3 tháng cuối năm.

⁽⁸⁾ Trong 10 tháng đầu năm, đã tổ chức kiểm tra 33 công trình thi công xây dựng, đã phát hiện 01 trường hợp vi phạm trật tự xây dựng, đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 30 triệu đồng.

⁽⁹⁾ Tính đến tháng 10 năm 2019 đã cấp 49 Giấy phép xây dựng; đã kiểm tra công tác nghiệm thu công trình để đưa vào sử dụng 66 công trình; Kiểm tra định kỳ trong quá trình thi công 24 công trình; Cấp 75 Chứng chỉ hành nghề; 69 chứng chỉ năng lực; đã thẩm định thiết kế cơ sở và tổng mức đầu tư 19 hồ sơ/công trình; thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán 167 hồ sơ/công trình.

⁽¹⁰⁾ Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 10/6/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc thành lập Ban Chỉ đạo lập quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁽¹¹⁾ Tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 10/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Chương trình hành động triển khai thực hiện 03 lĩnh vực đột phá phát triển kinh tế - xã hội năm 2019 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Chương trình hành động triển khai thực hiện phát triển

phương và thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện, bước đầu đạt kết quả nhất định (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

3. Tình hình phát triển các ngành, lĩnh vực

a) Về sản xuất nông nghiệp

- Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm vụ Đông Xuân 2018-2019 toàn tỉnh ước đạt 10.634,4 ha, đạt 97,6% so với kế hoạch và bằng 95% so với cùng kỳ; tổng diện tích gieo trồng vụ mùa 2019 đạt 162.185 ha, đạt 102,2% kế hoạch và bằng 100,3% so với cùng kỳ năm trước. Ước đến cuối năm 2019, tổng diện tích gieo trồng các cây chính toàn tỉnh đạt 170.392 ha, đạt 102,86% kế hoạch và bằng 98,4% so với năm 2018. Một số sản phẩm nông nghiệp được chế biến và xuất bán ra thị trường trong và ngoài nước⁽¹²⁾. Đã tổ chức sản xuất lúa giống và hướng dẫn các địa phương thu hoạch lúa vụ mùa năm 2019, chuẩn bị đất để triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2019-2020. Công tác dự báo và triển khai các biện pháp chống hạn kịp thời⁽¹³⁾. Dịch bệnh trên cây trồng xảy ra tại một số nơi nhưng phát hiện và xử lý kịp thời, không để lây lan trên diện rộng⁽¹⁴⁾.

- Các sản phẩm chủ lực của tỉnh tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Ước đến cuối năm 2019, diện tích cao su 74.167 ha; diện tích cà phê 21.619 ha; Sâm Ngọc Linh⁽¹⁵⁾ khoảng 660 ha, trong đó: Diện tích sâm của các doanh nghiệp trồng tập trung khoảng 630 ha, người dân trồng phân tán khoảng 30 ha⁽¹⁶⁾. Các loại cây trồng theo hướng an toàn, hữu cơ và ứng dụng công nghệ cao ngày càng được mở rộng quy mô, tăng về số lượng và chất lượng⁽¹⁷⁾; các tiến bộ kỹ thuật,

nông nghiệp công nghệ cao, Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác gắn với xây dựng liên kết chuỗi giá trị và phát triển thương hiệu trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo khoản 1 Điều 1 Quyết định số 31/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

⁽¹²⁾ Như: Tinh bột sắn (*hiện nay có 08 nhà máy chế biến tinh bột sắn, với tổng công suất đạt 550-600 tấn tinh bột/ngày*); chế biến cà phê (*hiện nay có 07 cơ sở chế biến cà phê lớn và trên 100 cơ sở chế biến nhỏ lẻ (chế biến cà phê phê bột, thô) rải rác trên địa bàn tỉnh theo quy mô hộ gia đình hoặc nhóm hộ*) và 02 doanh nghiệp (*Công ty CP xuất nhập khẩu cà phê Đắk Hà, Công ty TNHH MTV Nguyễn Huy Hùng*) chế biến cà phê bột, cà phê hòa tan và đánh bóng cà phê với công nghệ tiên tiến, hiện đại; sản phẩm cao su (*hiện có 07 nhà máy sơ chế mủ cao su với tổng công suất thiết kế 61.000 tấn/năm và 01 nhà máy chế biến sâu với công suất 50 tấn/tháng*).

⁽¹³⁾ Chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai các biện pháp phòng chống, ứng phó với diễn biến của hạn hán, thiếu nước, tăng cường công tác quản lý, vận hành điều tiết các công trình thủy lợi, nước sinh hoạt, đồng thời chú trọng khắc phục các công trình thủy lợi, hệ thống kênh mương, cấp nước sinh hoạt bị hư hỏng, đảm bảo nguồn nước tưới cho diện tích cây trồng trong mùa khô năm 2019 (*Kế hoạch số 3420/KH-UBND ngày 05/12/2018 của UBND tỉnh về phòng, chống hạn hán, thiếu nước, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh mùa khô năm 2018-2019 trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 712/UBND-NNTN ngày 02/4/2019 của UBND tỉnh về việc chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước trên địa bàn tỉnh*).

⁽¹⁴⁾ Phát sinh rầy nâu, sâu cuốn lá nhỏ, bọ trĩ, ốc bươu vàng, bệnh đạo ôn trên cây lúa ở hầu hết các vùng trên địa bàn tỉnh nhưng ở mức thấp; tổng diện tích sản nhiễm bệnh là 289,6 ha đã nhỏ tiêu hủy khoảng 202,7 ha; Trên cây cà phê, các loại rệp, một đục cành, sâu đục thân, bệnh gỉ sắt, bệnh đốm mắt cua, bệnh khô cành, bệnh nám hồng phát sinh, gây hại nhẹ tại các vùng; Bệnh phấn trắng phát sinh, gây hại nhẹ trên cây cao su, đến nay bệnh đã giảm do hầu hết diện tích cao su đã ở giai đoạn ổn định tăng lá.

⁽¹⁵⁾ Trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bổ sung đặt cách giống sâm Ngọc Linh vào Danh mục giống cây trồng được phép sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam; tổ chức rà soát diện tích rừng và đất lâm nghiệp phù hợp với quy hoạch và vùng chỉ dẫn địa lý "Ngọc Linh" để thu hút đầu tư phát triển vùng trồng sâm Ngọc Linh tập trung quy mô lớn; gắn công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng với phát triển dược liệu dưới tán rừng.

⁽¹⁶⁾ Các doanh nghiệp trồng và phát triển sâm Ngọc Linh trên địa bàn tỉnh đều áp dụng mô hình liên kết với người dân tại chỗ, đặc biệt là mô hình liên kết với bà con đồng bào dân tộc thiểu số trồng sâm (*người dân chăm sóc, bảo vệ vườn sâm được nhận lương mỗi tháng, hỗ trợ gạo, thực phẩm và được hỗ trợ cây sâm giống để phát triển vườn sâm*), góp phần ổn định đời sống, nâng cao thu nhập cho người dân trong vùng trồng Sâm Ngọc Linh.

⁽¹⁷⁾ Đến nay tổng diện tích sản xuất theo hướng ứng dụng công nghệ cao đạt khoảng 7.600 ha, trong đó diện tích sản xuất rau, củ quả, hoa đạt 277 ha, chiếm khoảng 20% so với diện tích rau, củ quả, hoa toàn tỉnh; diện tích cây cà phê, tiêu áp dụng công nghệ tưới tiên tiến 7.057 ha, chiếm khoảng 30% tổng diện tích cà phê, tiêu toàn tỉnh; diện tích cây ăn quả 202 ha, chiếm

công nghệ mới bước đầu đã được ứng dụng trong sản xuất chăn nuôi⁽¹⁸⁾; đã hình thành các cửa hàng bán sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi an toàn, sạch bệnh. Một số loại cây dược liệu như Đảng Sâm, Dương quy... phát triển tốt, toàn tỉnh có khoảng 750 ha trồng dược liệu, sản lượng đạt khoảng 3.950 tấn (*chưa tính Sâm Ngọc Linh*)⁽¹⁹⁾.

- Dịch bệnh xảy ra nhiều nơi, nhất là dịch bệnh lở mồm long móng, dịch tả lợn Châu phi⁽²⁰⁾ đã làm ảnh hưởng lớn đến ngành chăn nuôi của tỉnh⁽²¹⁾. Trước tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trên đàn gia súc, gia cầm, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai kịp thời, khẩn trương các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh⁽²²⁾, phát triển tái đàn lợn nhằm đáp

khoảng 7% tổng diện tích cây ăn quả toàn tỉnh...; Ứng dụng công nghệ canh tác theo phương pháp hữu cơ: Công ty TNHH SX TM DV Hương Đất đã tổ sản xuất được 1,8 ha rau các loại theo tiêu chuẩn hữu cơ, sản lượng 102 tấn/năm, hiện nay đang tổ chức mở rộng khoảng 02 ha; Tập đoàn Vingroup - Công ty CP VinEco Kon Tum đang đầu tư xây dựng Dự án phát triển sản xuất Nông nghiệp VinEco theo hướng sản xuất nông nghiệp hữu cơ, quy mô 511,23 ha; Dự án xây dựng vùng sản xuất rau hữu cơ cho Nico Nico Yasai đang triển khai thực hiện sản xuất rau hữu cơ theo tiêu chuẩn của Nhật, quy mô 01 ha.

⁽¹⁸⁾ Chăn nuôi bò: Áp dụng phương pháp thụ tinh nhân tạo để phát triển đàn bò lai trên địa bàn toàn tỉnh, từ năm 2016 đến nay đã phối được gần 2.500 con bò cái sinh sản, tỷ lệ đậu thai từ 75-85% và hiện nay đã có gần 1.600 con bê lai được sinh ra (hiện nay đàn bò lai toàn tỉnh đạt 15.000 con, chiếm khoảng 19% tổng đàn bò toàn tỉnh); Chăn nuôi heo: tổng đàn heo chăn nuôi theo quy mô trang trại, được áp dụng các tiến bộ kỹ thuật khoa học như: chuồng nuôi khép kín, có hệ thống làm mát về mùa hè và sưởi ấm về mùa đông, hệ thống quạt thông gió, hệ thống xử lý chất thải,... đạt khoảng 17.000 con/14 trang. Đối với chăn nuôi theo hình thức gia công hoặc xây dựng chuồng trại cho các công ty chăn nuôi thuê là khoảng 13 trang trại, chiếm 85,71% tổng số trang trại toàn tỉnh. Bước đầu đã hình thành chuỗi liên kết chăn nuôi heo ứng dụng công nghệ cao giữa người dân và các Công ty thức ăn chăn nuôi (công ty CP chăn nuôi CP Việt Nam, Công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi Green Feed, ...); Chăn nuôi gia cầm: Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 19 trang trại với tổng đàn 191.000 con được áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghệ như chuồng nuôi khép kín, có hệ thống làm mát về mùa hè và sưởi ấm về mùa đông, hệ thống quạt thông gió, hệ thống xử lý chất thải (chiếm 17,2% tổng đàn gia cầm toàn tỉnh); Chăn nuôi dê: có 01 trang trại chăn nuôi dê công nghệ cao tại huyện Kon Plông, với quy mô gần 10.000 con, chiếm 55,56% tổng đàn dê toàn tỉnh, trang trại đã áp dụng các tiến bộ khoa học như: chăn nuôi khép kín, có hệ thống làm mát, thông gió, hệ thống.

⁽¹⁹⁾ Đã giao đất, cho thuê đất, giao rừng, cho thuê rừng đối với 10 doanh nghiệp để thực hiện các dự án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu với tổng diện tích khoảng 7.660 ha; hiện nay tỉnh đã làm việc và giới thiệu cho các doanh nghiệp có tiềm lực kinh tế tiến hành khảo sát thực tế để lập Dự án đầu tư, phát triển Sâm Ngọc Linh dưới tán rừng kết hợp với quản lý, bảo vệ rừng.

⁽²⁰⁾ Từ đầu năm đến nay đã phát sinh dịch bệnh lở mồm long móng trên địa bàn 06 huyện, thành phố với 4.202 con gia súc mắc bệnh, đã tiêu hủy 4.016 con gia súc và chữa trị khỏi cho 186 con (*Trong đó, đợt 1 có 4.024 con gia súc bị mắc bệnh (4.011 con heo và 13 con bò), đã tiến hành tiêu hủy 4.011 con heo và điều trị khỏi các triệu chứng lâm sàng cho 13 con bò; Đợt 2, tại xã Đăk Blô, huyện Đăk Glei có 178 con gia súc bị mắc bệnh, đã tiêu hủy 05 con bò và điều trị khỏi về triệu chứng lâm sàng cho 173 con*). Xảy ra bệnh cúm gia cầm tại 03 hộ chăn nuôi trên địa bàn huyện Ngọc Hồi với tổng số 3.291 con gia cầm bị tiêu hủy, đến nay đã qua 21 ngày không phát sinh thêm gia cầm mắc bệnh mới; Xuất hiện 04 ổ dịch tai xanh làm 104 con lợn mắc bệnh và đã triển khai tiêu hủy. Dịch tả lợn Châu Phi xuất hiện tại 09 huyện, thành phố, có 20/49 xã/ 09 huyện, thành phố đã qua 30 ngày, trong đó có 17 xã qua 30 ngày chưa tái phát; 3 xã đã qua 30 ngày, tái phát; có 02 xã công bố hết dịch: Hồ Moong – Sa Thủy; Ia Tôi - Ia HDrai (*tái phát*); Có 04 xã đã qua 30 ngày rồi tái phát dịch. Đã tiêu hủy 6.436 con lợn (*1652 nái, 331 đực, 3332 thịt, 1121 lợn con*) /tổng trọng lượng 300.508 kg/1258 hộ chăn nuôi/ 147 thôn, làng/49 xã, phường/9 huyện, thành phố trong đó: Huyện IaHDrai: 655 con (160 nái, 25 đực, 349 thịt, 121 lợn con)/ tổng trọng lượng 22.721 kg /66 hộ chăn nuôi/ 9 thôn, làng / 03 xã; Huyện Đăk Hà: 2.033 con (368 nái, 11 đực, 1235 thịt, 419 lợn con)/ tổng trọng lượng 131.962 kg/ 245 hộ chăn nuôi/34 thôn, tổ / 06 xã, thị trấn; Huyện Sa Thủy: 949 con (336 nái, 37 đực, 432 thịt, 144 lợn con)/tổng trọng lượng 31.109 kg /367 hộ chăn nuôi /13 thôn, làng / 05 xã, thị trấn; TP KonTum: 531 con (53 nái, 424 thịt, 54 lợn con)/tổng trọng lượng 24.127 kg/ 36 hộ chăn nuôi, tại 19 thôn, tổ / 11 xã, phường; Huyện Tu Mơ Rông: 123 con (17nái, 5đực, 101 thịt) / tổng trọng lượng 5539kg/ 9 hộ chăn nuôi /6 thôn /02 xã; Huyện Đăk Tô: 89 con (17nái, 2 đực, 63 thịt, 7 lợn con) / tổng trọng lượng 7200kg /8 hộ chăn nuôi/7 thôn /5 xã; Huyện Kon Plong: 1552 con (631 nái, 245 đực, 369 thịt, 307 lợn con) / tổng trọng lượng 52.017 kg / 493 hộ chăn nuôi/42 thôn, làng/ 8 xã; Huyện Ngọc Hồi: 403 con (55 nái,6 đực, 281 thịt, 61 lợn con)/tổng trọng lượng 19.720 kg /14 hộ/10 thôn/4 xã; Huyện Đăk Glei: 101 con (15nái, 78thịt, 8 lợn con)/ tổng trọng lượng 6.355 kg /20 hộ /7 thôn /5 xã.

⁽²¹⁾ Tổng đàn gia súc trên địa bàn tỉnh năm 2019 ước đạt: 255.373 con. Trong đó: tổng đàn trâu: 26.840 con, đạt 94,76% kế hoạch, tăng 4,26% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn bò ước: 84.344 con, đạt 103,04% kế hoạch, tăng 8,52% so với cùng kỳ năm trước; tổng đàn lợn ước: 144.189 con, đạt 91,38% kế hoạch.

⁽²²⁾ Tổ chức cấp phát 61.375 liều vắc xin lở mồm long móng Aftopor (type O) để tiêm phòng chống dịch; triển khai tiêm phòng thí điểm vắc xin 6PD50, 2 mũi chống dịch trên đàn lợn cho các huyện Đăk Hà, Đăk Glei; Cấp phát cho huyện Đăk Glei 500 liều vắc xin lở mồm long móng type O&A tiêm phòng cho bò; Cấp phát cho Huyện Ngọc Hồi 35.000 liều vắc xin

ứng kịp thời nhu cầu sử dụng của người dân, nhất là trong dịp Tết Nguyên đán 2020. Tổng sản lượng thủy sản ước thực hiện năm 2019 là 5.325 tấn, đạt 131,42% kế hoạch.

- Công tác quản lý bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật và phòng cháy chữa cháy rừng được tăng cường, tuy nhiên vẫn còn diễn biến phức tạp⁽²³⁾. Tích cực thực hiện phương án giao rừng, cho thuê rừng để quản lý, bảo vệ và trồng được liệu dưới tán rừng⁽²⁴⁾; Qua theo dõi, kiểm tra, diện tích rừng được khoán bảo vệ có mức độ bị tác động tiêu cực (như: cháy rừng, phát rừng làm nương rẫy, khai thác trái phép...) thấp hơn so với khi chưa được khoán bảo vệ. Tính đến nay, có khoảng 28.339 số hộ tham gia khoán bảo vệ rừng (với mức khoán bình quân 400.000 đồng/ha/năm), qua đó đã góp phần nâng cao mức sống cho người dân sống gần rừng, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

b) Sản xuất công nghiệp

- Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh năm 2010) ước đạt 6.340 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch và bằng 108,38% so với cùng kỳ năm 2018; các ngành công nghiệp có lợi thế được chú trọng phát triển⁽²⁵⁾; các sản phẩm công nghiệp chủ yếu được duy trì sản xuất.

- Hạ tầng Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiểu thủ công nghiệp⁽²⁶⁾ được tiếp tục đầu tư⁽²⁷⁾ và thực hiện thu hút, kêu gọi doanh nghiệp đầu tư kinh doanh.

H5N1 tiêm phòng bao vây chống dịch cúm gia cầm. Cấp 2.260 lít hóa chất và vật tư để triển khai khử trùng tiêu độc phòng chống ô dịch và tiêu hủy vật nuôi bị bệnh lở mồm long móng, dịch tả lợn Châu phi; Tại các Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông, đã cấp phát 390 lít hóa chất, vật tư và 03 máy phun thuốc để triển khai khử trùng tiêu độc cho các phương tiện vận chuyển động vật và sản phẩm động vật vào địa bàn tỉnh...

⁽²³⁾ Từ đầu năm đến nay, tổ chức truy quét 406 đợt (cấp tỉnh: 07 đợt; cấp huyện: 104 đợt, cấp xã: 292 đợt); ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện quản lý bảo vệ rừng, trong đó trọng tâm là Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh chấn chỉnh công tác quản lý, bảo vệ rừng trên địa bàn tỉnh và công tác kiểm tra, giám sát công tác tận dụng lâm sản, công tác quản lý, sử dụng các hóa đơn mua bán gỗ... Đến nay, tổng số vụ vi phạm được phát hiện là 394 vụ, khối lượng gỗ vi phạm là 2.941,78 m³ gỗ quy tròn các loại, diện tích rừng bị thiệt hại là 15,487 ha; xảy ra 03 vụ cháy rừng và 12 đám cháy thực bì, cỏ tranh lau lách, gây thiệt hại 21,97 ha rừng (trong đó: 0,52 ha rừng tự nhiên; 21,45 ha rừng trồng); các đám cháy đã được dập tắt kịp thời.

⁽²⁴⁾ Đã thực hiện cho 03 tổ chức kinh tế thuê rừng và đất lâm nghiệp để quản lý bảo vệ và phát triển rừng bền vững, kết hợp với kinh doanh cảnh quan du lịch, sản xuất nông lâm nghiệp dưới tán rừng với diện tích 2.573,75 ha; đã giao đất, giao rừng cho 09 cộng đồng dân cư thôn với tổng diện tích 2.028,87 ha.

⁽²⁵⁾ Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 4.900 tỷ đồng, tăng 9,05% so với cùng kỳ và đạt 109% so với kế hoạch; Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước máy đạt 1.030 tỷ đồng tăng 8,9% so với cùng kỳ và đạt 100% so với kế hoạch.

⁽²⁶⁾ Trên địa bàn hiện có 03 khu công nghiệp, 14 Cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề tiểu thủ công nghiệp được thành lập.

⁽²⁷⁾ Đã phê duyệt phương án đầu tư dự án Khai thác quỹ đất phát triển hạ tầng KKT cửa khẩu quốc tế Bờ Y (giai đoạn I) quy mô 11.102m² để tạo vốn đầu tư (Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 8/4/2019 của UBND tỉnh); Dự án Chính trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp quy mô 139 ha (Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh); Dự án Chính trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch KCN Sao Mai 212,6 ha (Thông báo số 09/TB-HĐND ngày 14/3/2019 của Thường trực HĐND tỉnh); Dự án đầu tư xây dựng Hệ thống xử lý nước thải tập trung tại KCN Sao Mai (Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 21/3/2019 của UBND tỉnh).

Đã ban hành Kế hoạch phát triển ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh theo hướng gắn với thị trường tiêu thụ và thương hiệu sản phẩm; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với xây dựng nông thôn mới, góp phần giảm nghèo, tạo việc làm, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

- Các công trình thủy điện vừa và nhỏ thực hiện cơ bản bảo đảm tiến độ, đúng quy hoạch⁽²⁸⁾. Dự án Nhà máy điện mặt trời Sê San 4, công suất 49MWp đã triển khai các thủ tục để chuẩn bị đầu tư; đồng thời, hiện có 05 dự án điện mặt trời đang trình Bộ Công Thương xem xét thẩm định⁽²⁹⁾. Sản lượng điện sản xuất ước thực hiện năm 2019 đạt 1.565 triệu kw/h, bằng 132,38% so với cùng kỳ năm 2018. Dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Kon Tum giai đoạn 2014-2020 được triển khai tích cực; tỷ lệ người dân được sử dụng điện cơ bản đạt yêu cầu⁽³⁰⁾. Công tác kiểm tra, sắp xếp các cơ sở chế biến lâm sản trên địa bàn tiếp tục được triển khai thực hiện⁽³¹⁾, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 42 doanh nghiệp chế biến, kinh doanh lâm sản, trong đó có 23 doanh nghiệp có cơ sở chế biến nằm trong quy hoạch và 19 doanh nghiệp kinh doanh không có cơ sở chế biến.

c) Về thương mại - dịch vụ

- Việc nhiều doanh nghiệp kinh doanh thương mại áp dụng hình thức giảm giá, triển khai các chương trình khuyến mại đối với một số mặt hàng và triển khai thực hiện Chương trình bình ổn thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019⁽³²⁾ đã kích thích tiêu dùng của người dân; cùng với đó là việc tiếp tục tổ chức Cuộc vận động “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*” và Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn, vùng sâu, vùng xa⁽³³⁾ đã góp phần

⁽²⁸⁾ Có 55 vị trí thủy điện vừa và nhỏ, tổng công suất lắp máy 600,9 MW. Trong đó, có 23 công trình đã hoàn thành với tổng công suất 270,4; 11 công trình đang triển khai xây dựng với tổng công suất 180,3 MW; 17 vị trí công trình đang lập dự án đầu tư 130,7 MW; 04 vị trí công trình chưa có chủ trương đầu tư có công suất là 19,5 MW.

⁽²⁹⁾ Dự án Điện mặt trời Sa Thầy - huyện Sa Thầy với công suất 40MWp; Dự án Điện mặt trời Đăk Bla - huyện Kon Rẫy với công suất 6,327MWp; Dự án Điện mặt trời Kon Rẫy - huyện Kon Rẫy với công suất 50MWp; Dự án Điện mặt trời Đăk Bla 1 với công suất 49MWp – Thành phố Kon Tum và Dự án điện ĐăkPSi – huyện Đăk Hà với công suất 20MWp.

⁽³⁰⁾ Tỷ lệ hộ nông thôn được sử dụng điện trên địa bàn tỉnh đạt 99,3%; tỷ lệ thôn có điện lưới quốc gia đạt 100%.

⁽³¹⁾ Đã tiến hành kiểm tra 29 doanh nghiệp (trong đó kiểm tra 19 doanh nghiệp có xưởng chế biến), kết quả 29/29 doanh nghiệp đều có chứng nhận đăng ký kinh doanh, vốn điều lệ, ngành nghề kinh doanh đúng theo quy định; 19 doanh nghiệp có xưởng chế biến có giấy phép xây dựng nhà xưởng, vị trí đặt xưởng chế biến phù hợp với quy hoạch. Các doanh nghiệp được kiểm tra cơ bản đã chấp hành các quy định về môi trường, phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ, tuy nhiên chưa đầy đủ theo quy định; Về nghĩa vụ nộp thuế: 27/29 doanh nghiệp thực hiện việc kê khai, nộp thuế theo quy định, 02/29 doanh nghiệp nợ thuế.

⁽³²⁾ UBND tỉnh đã trích 12 tỷ đồng vốn nòng cốt hỗ trợ vay không lãi suất cho 02 doanh nghiệp (Công ty Cổ phần thương mại tổng hợp Kon Tum 8 tỷ đồng, Công ty TNHH Thương mại - dịch vụ Anh Thị 4 tỷ đồng); có 02 đơn vị tham gia bình ổn giá không tham gia vay vốn (Siêu thị Vinmart, Siêu thị Co.op Mart). Các doanh nghiệp tham gia bình ổn giá, hàng hóa phục vụ Tết đa dạng, giá cả ổn định, với nhiều chương trình khuyến mại đã thu hút được nhiều người tham quan, mua sắm; doanh nghiệp đã thực hiện niêm yết giá và bán giảm từ 5-10% theo giá được Công bố. Tổng lượng hàng hóa dự trữ của các doanh nghiệp phục vụ Tết Nguyên đán 103,4 tỷ đồng. Phối hợp với các doanh nghiệp và nhà phân phối trên địa bàn tỉnh triển khai 12 điểm bán hàng cố định, trong đó: địa bàn thành phố 4 điểm, 8 điểm/8 huyện. Tổ chức đưa 10 chuyến bán hàng lưu động về nông thôn, vùng sâu, vùng xa của tỉnh nhằm đưa hàng hóa về phục vụ người dân vùng sâu, vùng xa đảm bảo phục vụ nhân dân đón Tết vui tươi, tiết kiệm và an toàn.

⁽³³⁾ Theo Kế hoạch trong năm 2019, tổ chức đưa 10 chuyến hàng Việt về nông thôn tại các xã vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh. Trong 10 tháng đầu năm 2019, đã phối hợp và vận động các doanh nghiệp, nhà phân phối trên địa bàn tỉnh tổ chức đưa 07 chuyến hàng Việt về nông thôn tại xã Đăk Môn - huyện Đăk Glei, xã Hơ Moong - huyện Sa Thầy, xã Đăk Dục - huyện

đưa tổng mức bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ năm 2019 ước đạt 19.167 tỷ đồng, tăng 28,4% so với cùng kỳ và đạt 98,04% so với kế hoạch.

- Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường. Trong 10 tháng đầu năm đã thực hiện kiểm tra 536 vụ, kết quả đã phát hiện và xử lý 300 vụ vi phạm/301 vụ vi phạm hành chính⁽³⁴⁾, tổng số tiền xử phạt hành chính 616 triệu đồng; đã ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh theo phương thức đa cấp trên địa bàn tỉnh⁽³⁵⁾.

- Công tác quảng bá, xúc tiến du lịch được đẩy mạnh⁽³⁶⁾. Tổng lượng khách đến tỉnh năm 2019 ước đạt 462 nghìn lượt⁽³⁷⁾ (trong đó, khách quốc tế 185 nghìn lượt), đạt 103,16% so với cùng kỳ năm 2018, với tổng doanh thu ước đạt 297,3 tỷ đồng, đạt 117,22% so với cùng kỳ năm 2018; công suất sử dụng phòng ước đạt 80%. Cơ sở hạ tầng tại điểm du lịch cộng đồng Kon Kơ Tu, xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum và làng Kon Pring, xã Đăk Long, huyện Kon Plong cơ bản đã được đầu tư hoàn thiện⁽³⁸⁾. Việc đào tạo kiến thức, kỹ năng tổ chức các hoạt động của mô hình du lịch cộng đồng được triển khai tích cực. Các tour, tuyến, điểm du lịch kết nối giữa thành phố Kon Tum với Khu du lịch sinh thái quốc gia Măng Đen, Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y được tập trung khai thác⁽³⁹⁾. Bên cạnh sản phẩm đặc trưng là du lịch sinh thái, văn hóa, tỉnh đã chú trọng phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch có thể mạnh khác, như: du lịch cộng đồng, du lịch thể thao, nông nghiệp cùng với nhiều sản phẩm bổ trợ⁽⁴⁰⁾ nhằm góp phần đáp ứng nhu cầu của du khách.

4. Về cải thiện môi trường kinh doanh, phát triển doanh nghiệp

- Công tác thu hút đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh được tăng cường và đạt nhiều kết quả. Tính từ đầu năm đến nay, đã thu hút 57 dự án đầu tư với tổng vốn đăng ký 5.045,4 tỷ đồng, trong đó một số nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế lớn đã đến đầu tư và đang thực hiện các dự án quy mô tại tỉnh như: Công ty cổ phần Tập đoàn FLC (*Dự án Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ với tổng mức đầu tư 1.332 tỷ đồng*); Tập đoàn Vingroup (*Dự án Tổ hợp Trung*

Ngọc Hồi, xã Đăk Ring - huyện Kon Plông, xã Văn Lem - huyện Đăk Tô, xã Mường Hoong – huyện ĐăkGlei và xã Ngọc Yêu - huyện Tu Mơ Rông. Dự kiến thực hiện đạt 100% kế hoạch.

⁽³⁴⁾ Bao gồm: Vi phạm kinh doanh hàng cấm 6 vụ, hàng nhập lậu 04 vụ; vi phạm hàng giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ 15 vụ; vi phạm về giá, đầu cơ găm hàng 65 vụ; vi phạm trong kinh doanh 176 vụ; vi phạm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm 78 vụ; vi phạm khác 04 vụ.

⁽³⁵⁾ Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh.

⁽³⁶⁾ Tham gia hội nghị xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch, hội chợ du lịch trong và ngoài tỉnh, như: Hội chợ Du lịch, Ẩm thực và Đặc sản Phú Yên năm 2019; tham gia trưng bày chuyên đề “Di sản văn hóa Kon Tum và Sâm Ngọc Linh - Báu vật đại ngàn”; Hội nghị Xúc tiến và Quảng bá du lịch Vùng duyên hải miền Trung - Tây Nguyên tại thành phố Huế; Hội thi Ẩm thực Tây Nguyên năm 2019 tại Lễ hội Cà phê Buôn Ma Thuột lần thứ 7 năm 2019; Hội chợ Du lịch Quốc tế Việt Nam - VITM Hà Nội 2019 (các doanh nghiệp lữ hành của tỉnh đã ký 35 biên bản ghi nhớ hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài nước).

⁽³⁷⁾ Trong đó, lượng du khách đến làng Kon Pring, xã Đăk Long, huyện Kon Plông chiếm 25% tổng số khách toàn tỉnh.

⁽³⁸⁾ Như: Điện, đường, nhà cộng đồng, nhà vệ sinh, khu vực tiếp khách,...

⁽³⁹⁾ Số lượng khách du lịch tìm hiểu về vùng biên giới 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia và tham quan cửa khẩu quốc tế Bờ Y ngày càng nhiều. Đã triển khai tour du lịch khám phá tuyến du lịch sinh thái tại Vườn Quốc gia Chư Mom Ray (huyện Sa Thầy) gắn với tham quan Chư Tan Kra...; mở các tour du lịch mới đưa khách đến tham quan, trải nghiệm;...

⁽⁴⁰⁾ Sâm Ngọc Linh, rượu Sâm Măng Đen, cá Tầm, các loại dược liệu, sản phẩm dệt thổ cẩm,...

tâm thương mại kết hợp nhà ở thương mại (shophouse) với tổng mức đầu tư 298,65 tỷ đồng). Đồng thời, tỉnh cũng đã tạo điều kiện để các doanh nghiệp khảo sát, nghiên cứu triển khai các dự án trên địa bàn tỉnh, trong đó có một số doanh nghiệp lớn như Công ty cổ phần Tập đoàn TH⁽⁴¹⁾...

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018 tăng 02 bậc so với năm 2017, đứng thứ 59/63 tỉnh, thành trong cả nước và đứng thứ 4 trong khu vực Tây Nguyên, nằm trong nhóm xếp hạng Trung bình. Chương trình khởi nghiệp: Hội đồng Tư vấn, hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh đã lựa chọn được 34 dự án, ý tưởng khởi nghiệp để thực hiện các bước hỗ trợ để hiện thực hóa sản phẩm, trong đó đã hỗ trợ và giải ngân 10 dự án với dự nợ 922,8 triệu đồng⁽⁴²⁾, 02 dự án chuẩn bị triển khai (*đang trong quá trình chuẩn bị các thủ tục về đất, cơ sở hạ tầng...*)⁽⁴³⁾. Qua kiểm tra thực tế tại các dự án khởi nghiệp được hỗ trợ vốn, việc sử dụng vốn đúng mục đích, tình hình kinh doanh khá ổn định, thực hiện đúng cam kết và có chiều hướng phát triển.

- Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hiện có 3.057 doanh nghiệp⁽⁴⁴⁾, với tổng vốn đăng ký là 57.698 tỷ đồng; trong đó, thành lập mới từ đầu năm đến nay là 243 doanh nghiệp, với tổng vốn điều lệ đăng ký là 2.541 tỷ đồng. Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đa phần tập trung vào lĩnh vực thương mại - du lịch; kết quả và hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và tăng thu ngân sách; tuy nhiên, nhìn chung các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ, năng lực cạnh tranh vẫn còn thấp. Việc cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh được tiếp tục thực hiện; hiện đang tiến hành cổ phần hóa Trung tâm Đăng kiểm 82.01.S theo kế hoạch; chỉ đạo thực hiện thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Môi trường đô thị Kon Tum từ 65,07% xuống còn 30% vốn điều lệ; bổ sung vào danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn năm 2018 đối với Công ty cổ phần Khai thác và Xây dựng thủy lợi Kon Tum.

- Trên địa bàn tỉnh hiện có 181 tổ hợp tác, thu hút 1.897 thành viên và người lao động tham gia. Có 111 Hợp tác xã và 01 Liên hiệp hợp tác với 9.013 thành viên và người lao động⁽⁴⁵⁾; trong đó có 105 Hợp tác xã đang hoạt động; 06

⁽⁴¹⁾ Công ty cổ phần Tập đoàn TH đã khảo sát, nghiên cứu triển khai các dự án tại tỉnh: (1) Khảo sát vùng Dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung quy mô công nghiệp (*diện tích 500 ha, quy mô tổng đàn 30.000 con*) tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy; (2) Khảo sát vùng Dự án trồng cây ăn quả và xây dựng nhà máy chế biến hoa quả (*diện tích trồng cây ăn quả 500-1.000 ha, diện tích xây dựng nhà máy 10 ha*) tại huyện Kon Rẫy; (3) Khảo sát vùng dự án trồng, chế biến Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu bản địa kết hợp du lịch sinh thái (*diện tích trồng Sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu bản địa 10.000 ha; xây dựng nhà máy chế biến sâu 10 ha và kết hợp du lịch sinh thái, trải nghiệm*) tại huyện Kon Plông và Tu Mơ Rông; (4) Xây dựng Cụm nhà máy chế biến và Trung tâm giới thiệu sản phẩm (*diện tích khoảng 100ha*) tại Thành phố Kon Tum.

⁽⁴²⁾ Gồm: (1) Dự án Choap Choap - Snack nấm đầu tiên tại Việt Nam; (2) Nông trại hữu cơ Nico Nico Yasai Măng Đen; (3) ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao vào bảo tồn và phát triển lan rừng gắn với du lịch trên địa bàn tỉnh Kon Tum; (4) Khởi nghiệp cùng mô hình kinh tế trang trại khép kín theo hướng hữu cơ sinh học; (5) Mô hình kinh doanh café English; (6) Nông trại hữu cơ rau thủy canh và không gian xanh Kon Tum; (7) Kora Kora - Nhà sản xuất thực phẩm từ dược liệu; (8) Chế biến dược liệu rừng, trồng đẳng sâm công nghệ cao và sản xuất chế phẩm công nghiệp từ đẳng sâm; (9) Nuôi Gà Đồi bằng dược liệu; (10) Măng đen Farmstay, phương thức thu hút nguồn nhân lực trẻ phát triển nông nghiệp và du lịch tại Măng Đen.

⁽⁴³⁾ Trang trại Dúi thương phẩm Tây Nguyên và Mô hình trùn quế và lợn rừng hữu cơ Đăk Hà.

⁽⁴⁴⁾ Số liệu từ Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (TTĐKDNQG).

⁽⁴⁵⁾ Trong 10 tháng đầu năm 2019, có 03 Hợp tác xã đăng ký thành lập mới

Hợp tác xã và 01 Liên minh hợp tác xã ngưng hoạt động; số hợp tác xã đã chuyển đổi và hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 là 102 chiếm 91,07%. Một số hợp tác xã hoạt động đúng Luật và có chiều hướng phát triển ổn định, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động. Tuy nhiên, nhìn chung hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã chưa cao, còn mang tính thời vụ, thiếu ổn định.

5. Lĩnh vực văn hóa, xã hội

a) Về giáo dục đào tạo

- Hệ thống trường, lớp học được đầu tư nâng cấp, mở rộng⁽⁴⁶⁾; đồng thời chủ động rà soát, sắp xếp lại các cơ sở giáo dục trên địa bàn đảm bảo đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương⁽⁴⁷⁾; qua đó rà soát, sắp xếp lại đội ngũ một cách hợp lý, có điều kiện tốt và tạo động lực để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện⁽⁴⁸⁾, góp phần xây dựng các trường học trọng điểm. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp ngày càng tăng⁽⁴⁹⁾, năm học 2019-2020 tổng số học sinh các cấp ra lớp là 158.400 em, tăng 3.000 em so với năm học trước. Toàn tỉnh có khoảng 178 trường đạt chuẩn quốc gia vào cuối năm 2019, tăng 20 trường so với năm 2018; có 102/102 xã, phường, thị trấn và 10/10 huyện, thành phố đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học tiếp tục giữ vững được kết quả và nâng cao chất lượng⁽⁵⁰⁾. Công tác xóa phòng học tạm tiếp tục được chú trọng⁽⁵¹⁾. Tổ chức tốt ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và Lễ khai giảng năm học mới 2019-2020 với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa và phù hợp; chấn chỉnh tình trạng lạm thu, dạy thêm, học thêm. Công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm thực hiện⁽⁵²⁾.

- Công tác phát triển nguồn nhân lực tiếp tục được chú trọng. Các cấp, các ngành đã thực hiện tốt các quy định, chính sách về tuyển dụng cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số và dành chỉ tiêu biên chế để bố trí việc làm cho sinh viên là người dân tộc thiểu số tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng.

⁽⁴⁶⁾ Toàn tỉnh có 401 trường (141 trường Mầm non; 121 trường Tiểu học; 112 trường THCS và 27 trường THPT).

⁽⁴⁷⁾ Đầu năm học 2019-2020 đã có 27 xã, phường hoàn thành việc sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn, cụ thể: Thành phố Kon Tum: 8/18 xã, phường, gồm: xã Hòa Bình, xã Đăk Năng, xã Chư H'Reng, xã Đăk Cẩm, xã Vinh Quang, phường Nguyễn Trãi, phường Trường Chinh, phường Lê Lợi. Huyện Đăk Hà: 3/7 xã, gồm: xã Đăk Uy, xã Đăk Ngọc, xã Hà Môn. Huyện Đăk Glei: 2/4 xã, gồm: xã Đăk Man, xã Xốp. Huyện Kon Plông: 2/3 xã, gồm: xã Măng Bút, xã Ngọc Tem. Huyện Sa Thầy 6/6 xã, gồm: xã Sa Sơn, xã Sa Nhơn, xã Sa Nghĩa, xã Ya Ly, xã Ya Tăng, xã Ya Xiêr. Huyện Ia H'Drai 3/3 xã, gồm: xã Ia Dom, xã Ia Đal, xã Ia Tơi. Huyện Tu mơ Rông 3/11 xã, gồm: xã Đăk Hà, xã Măng Ri, xã Văn Xuôi".

⁽⁴⁸⁾ Tỷ lệ thí sinh được công nhận tốt nghiệp kỳ thi quốc gia THPT năm 2019 đạt 91,47%; trong đó; học sinh DTTS đạt 88,4% đỗ tốt nghiệp. Điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT Quốc gia đứng thứ 35/63 tỉnh, thành trong cả nước

⁽⁴⁹⁾ Nhà trẻ 16,5%; Mẫu giáo 91,0%; Tiểu học 99,9%; THCS 96,5%; THPT 63%. Số học sinh bỏ học ngày càng giảm, trong năm học 2018-2019 có 234 học sinh bỏ học (giảm 125 học sinh so với năm học 2017-2018), cụ thể: Tiểu học 19 em, chiếm tỷ lệ 0,03% (trong đó, học sinh DTTS 16 em); THCS: 76 em, chiếm tỷ lệ 0,19% (trong đó, học sinh DTTS 64 em); THPT 139 em, chiếm tỷ lệ 0,97% (trong đó, học sinh DTTS 94 em).

⁽⁵⁰⁾ Đến nay, tỉnh đã đạt chuẩn PCGDTH mức độ 2, cụ thể: 06/102 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 2; có 96/102 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn mức độ 3. Toàn tỉnh có 3/10 huyện đạt chuẩn PCGDTH mức độ 2 và 7/10 huyện, thành phố đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3.

⁽⁵¹⁾ Đã xóa được 36 phòng học tạm (trong đó: Mầm non 12 phòng; Tiểu học 20 phòng, THCS 04 phòng)

⁽⁵²⁾ Có 22 trường mầm non tư thục, 02 trường mầm non dân lập và 07 trung tâm ngoại ngữ đang hoạt động, trong đó có 02 trường mầm non tư thục và 01 trung tâm ngoại ngữ thành lập mới năm 2019.

b) *Về lao động, việc làm*: Công tác đào tạo nghề tiếp tục được duy trì thực hiện⁽⁵³⁾, trong đó: đào tạo nghề cho lao động nông thôn ước thực hiện năm 2019 là 3.622 lao động, đạt 102,14% kế hoạch. Công tác giáo dục nghề nghiệp, giải quyết việc làm cho người lao động tiếp tục được quan tâm thực hiện. Trung tâm Dịch vụ việc làm phối hợp với các công ty, doanh nghiệp và các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động để tuyển dụng lao động đã qua các lớp đào tạo nghề; tổ chức tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động cho các đối tượng thanh niên, lực lượng lao động chưa có việc làm... Tính đến nay, đã cung ứng được 3.800 lao động cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn trong và ngoài tỉnh; ước thực hiện cả năm là 5.500 lao động, đạt 103,77% so với cùng kỳ năm trước và đạt 100% kế hoạch.

c) *Chăm sóc sức khỏe nhân dân*: Mạng lưới khám chữa bệnh ngày càng được đầu tư, mở rộng⁽⁵⁴⁾. Chất lượng khám chữa bệnh được nâng lên, từ việc phát triển dịch vụ kỹ thuật khám chữa bệnh mới cho đến cải thiện công tác tiếp đón, chăm sóc người bệnh, công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, quản lý chất thải y tế, công tác truyền thông, tư vấn, giáo dục sức khỏe, công tác quản lý dược, vật tư y tế... Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh được kiểm soát, các bệnh truyền nhiễm như Viêm gan vi rút A, Sốt rét, Viêm não Nhật Bản, Đại giảm so với cùng kỳ năm trước; tuy nhiên, vẫn còn một số bệnh tăng so với cùng kỳ năm trước⁽⁵⁵⁾, nhất là Sốt xuất huyết⁽⁵⁶⁾. Tiêm chủng mở rộng được triển khai thường xuyên tại các xã, phường, thị trấn⁽⁵⁷⁾. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm tiếp tục được chú trọng⁽⁵⁸⁾, không ghi nhận vụ ngộ độc thực phẩm nào xảy ra trên địa bàn tỉnh. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm thực hiện⁽⁵⁹⁾. Tính đến cuối tháng 10 năm 2019, toàn tỉnh có 82 xã được công nhận

⁽⁵³⁾ Đào tạo hệ cao đẳng, trung cấp và sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng cho 1.488 học viên; Đào tạo nghề cho lao động nông thôn: Từ đầu năm đến 31/10/2019, đã đào tạo 2.703 lao động, đạt 76,23% kế hoạch (*trong đó có 1.976 người tốt nghiệp và được cấp chứng chỉ*).

⁽⁵⁴⁾ Đang triển khai thực hiện dự án: Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum từ bệnh viện hạng II lên bệnh viện hạng I quy mô 750 giường bệnh; nâng cấp Bệnh viện Đa khoa Khu vực Ngọc Hồi từ 100 giường lên 250 giường bệnh. Hoàn thành đầu tư và đưa vào sử dụng các dự án: Cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý chất thải lỏng tại Trung tâm Y tế huyện Đăk Hà và Tu Mơ Rông; xây mới và cải tạo, sửa chữa 35 trạm y tế do ADB tài trợ và đang tiếp tục triển khai thực hiện các dự án: Cải tạo, sửa chữa các Trạm Y tế xã: Đăk Nông, Đăk Dục huyện Ngọc Hồi; Ya Ly huyện Sa Thầy; thị trấn Đăk Rve huyện Kon Rẫy; Sửa chữa, nâng cấp các Trạm Y tế phường: Quyết Thắng, Quang Trung, Duy Tân thuộc Trung tâm Y tế thành phố Kon Tum; Cải tạo, sửa chữa cơ sở hạ tầng của Trung tâm Pháp Y, Trung tâm Y tế các huyện Đăk Glei, Kon Plông, Tu Mơ Rông, Đăk Tô; Đầu tư xây mới/cải tạo và mở rộng các trạm y tế xã từ nguồn vốn do EU hỗ trợ: Trạm Y tế xã Măng Bút và Măng Cảnh, huyện Kon Plông; Trạm Y tế xã Đăk Hà, huyện Tu Mơ Rông; Trạm Y tế xã Đăk Choong và Mường Hoong, huyện Đăk Glei, Trạm Y tế xã Đăk Phe, huyện Kon Rẫy; Trạm Y tế xã Đăk Trăm huyện Đăk Tô.

⁽⁵⁵⁾ Như: Quai bị, Thủy đậu, Tay - chân - miệng, Ho gà, Sởi, Bạch Hầu.

⁽⁵⁶⁾ Tính đến ngày 31/10/2019, so với cùng kỳ năm trước: Trên địa bàn tỉnh ghi nhận 1.473 trường hợp mắc bệnh Sốt xuất huyết Dengue (trong đó 01 tử vong), tăng 1.084 ca; 308 ca quai bị, tăng 25 ca; 399 ca thủy đậu, tăng 36 ca; 05 ca bạch hầu, tăng 01 ca; 63 ca sởi, tăng 63 ca; 100 ca tay - chân - miệng, giảm 65 ca; 11 ca viêm gan virus A, giảm 31 ca; 73 ca sốt rét, giảm 122 ca so với cùng kỳ năm trước. Riêng trong tháng 11 (tính đến 13/11/2019) có 01 ca mắc và tử vong do cúm A (H1N1).

⁽⁵⁷⁾ Tính đến 31/10/2019, tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ đạt 81,5% và dự kiến đến cuối năm đạt 100% kế hoạch.

⁽⁵⁸⁾ Tính đến 31/10/2019, có 3.419 lượt cơ sở được kiểm tra; trong đó 2.602 cơ sở đạt tiêu chuẩn về ATTP, chiếm tỷ lệ 76,1%; xử phạt vi phạm hành chính 155 cơ sở (phạt cảnh cáo: 26, phạt tiền: 129), tổng số tiền phạt 185,4 triệu đồng, tiêu hủy 273,17kg thực phẩm rắn và 120,9 lít thực phẩm lỏng.

⁽⁵⁹⁾ Tỷ lệ trẻ em dưới 2 tuổi được cân, đo ít nhất 3 tháng/lần đạt 96%; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi được theo dõi hàng tháng đạt 97%. Tỷ lệ trẻ em từ 6-60 tháng tuổi được uống Vitamin A đạt 98,8%; tỷ lệ bà mẹ sau sinh trong vòng 01 tháng được uống Vitamin A (06 tháng qua) đạt 97,8%; tỷ lệ trẻ 24 - 60 tháng tuổi được uống thuốc tẩy giun đạt 98,0%. 100% cơ sở

đạt Bộ Tiêu chí quốc gia y tế xã, đạt 80,4%; có 479.574 người tham gia bảo hiểm y tế; nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế lên 89,97%, ước thực hiện đến cuối năm 2019 đạt 90,1%.

d) Văn hóa - thể thao; thông tin - truyền thông

- Hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia; hoạt động chào mừng các sự kiện chính trị, ngày lễ, kỷ niệm được tổ chức hiệu quả, sôi nổi và rộng khắp; tỉnh Kon Tum cũng đã tham gia tích cực các hoạt động văn hóa, văn nghệ trong khu vực và toàn quốc⁽⁶⁰⁾. Phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa được đẩy mạnh⁽⁶¹⁾. Công tác bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ được chú trọng, các nét đẹp văn hóa truyền thống được quan tâm gìn giữ⁽⁶²⁾. Các di tích lịch sử cách mạng, văn hóa và danh thắng tiếp tục được bảo tồn, khôi phục⁽⁶³⁾. Các thiết chế văn hóa - thể thao được quan tâm đầu tư⁽⁶⁴⁾.

- Thể dục - thể thao được quan tâm phát triển⁽⁶⁵⁾. Phong trào thể dục thể thao quần chúng được đông đảo nhân dân hưởng ứng, tham gia⁽⁶⁶⁾. Thể thao thành tích cao được chú trọng; các lớp đào tạo năng khiếu để phát triển các tài năng trẻ nhằm bổ sung lực lượng vận động viên cho tỉnh được duy trì⁽⁶⁷⁾; Đồng

cung cấp dịch vụ đỡ đẻ thực hiện chăm sóc sơ sinh thiết yếu sớm (EENC); 80% cơ sở tuyến huyện, tỉnh triển khai dịch vụ khám sàng lọc, phát hiện sớm ung thư cổ tử cung; tỷ số giới tính khi sinh duy trì ở mức <110; tỷ lệ sinh con thứ 3 là 18%; tỷ lệ quản lý thai nghén 96,6% giảm 2,1%, tỷ lệ phụ nữ đẻ khám thai ít nhất 3 lần trong 3 thời kỳ thai nghén đạt 90%, tăng 5,7%; tỷ lệ phụ nữ đẻ tại cơ sở y tế đạt 78,8%, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước.

⁽⁶⁰⁾ Đã tổ chức thành công các sự kiện, như: Mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi 2019; Trưng bày Di sản văn hóa và Sâm Ngọc Linh Kon Tum tại Hà Nội; cuộc thi “Đại sứ văn hóa đọc” tỉnh Kon Tum năm 2019 (với gần 9.000 bài, trong đó có 6 bài đạt giải ba và khuyến khích toàn quốc); phát động hưởng ứng Ngày Sách Việt Nam lần thứ VI-2019; hội thi Thiểu nhi tuyên truyền giới thiệu sách năm 2019... Tích cực tham gia các chuỗi hoạt động giao lưu văn hóa trong, ngoài tỉnh và đạt 01 giải A, 04 giải B tại Liên hoan tuyên truyền lưu động kỷ niệm 60 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh và truyền thống Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959-19/5/2019); 01 huy chương Vàng và 03 huy chương Bạc tại Liên hoan tiếng hát Đường 9 xanh được tổ chức tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị; đạt 03 huy chương Vàng, và 01 huy chương Bạc, đứng trong Top 1 các đơn vị tham gia Liên hoan Đội Tuyên truyền văn hóa tuyên truyền biên giới, biên đảo lần thứ X, khu vực miền Trung-Tây Nguyên năm 2019 tại tỉnh Thừa Thiên Huế (phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh Kon Tum).

⁽⁶¹⁾ Toàn tỉnh hiện có 98.191/128.153 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa (đạt tỷ lệ 77%); 720/874 khu dân cư đăng ký xây dựng khu dân cư văn hóa.

⁽⁶²⁾ Trao tặng 05 bộ công cụ nghề cho các làng không còn công cụ nghề; mở 05 lớp truyền dạy kỹ năng đánh chiêng và chỉnh chiêng cho thanh thiếu niên và người dân các dân tộc thiểu số; kiểm kê di sản văn hóa dân tộc Xơ Đăng (nhánh Mơ Nâm) và dân tộc H'rê; phục dựng Lễ tạ ơn của dân tộc Giê, xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei; nghiên cứu nhạc cụ truyền thống của dân tộc Gia Rai trên địa bàn tỉnh.

⁽⁶³⁾ Đã công bố Quyết định và trao Bằng xếp hạng Di tích lịch sử cấp tỉnh đối với Đền cao 1015 (Charlie) và 1049 (Delta) thuộc xã Rơ Koi và xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy; Tổ chức Hội thảo thông qua hồ sơ di tích lịch sử căn cứ huyện ủy H29; lập hồ sơ Đền Lương Khê.

⁽⁶⁴⁾ Đến nay, toàn tỉnh có 46 xã có cơ sở vật chất văn hóa; có 792/874 thôn, làng có công trình cơ sở vật chất văn hóa cấp thôn.

⁽⁶⁵⁾ Toàn tỉnh có 19 sân vận động, 16 nhà thi đấu đa năng, 235 CLB và phòng tập thể thao hoạt động thường xuyên...

⁽⁶⁶⁾ Tổ chức thành công Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2019; Giải đua thuyền độc mộc mừng xuân Kỷ Hợi năm 2019; giải bóng đá nam 07 người thanh niên dân tộc thiểu số tỉnh Kon Tum năm 2019; giải bóng đá trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm 2019. Tỷ lệ người tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên ước đạt 28,5%; tỷ lệ gia đình tham gia luyện tập thể dục thể thao ước đạt 23,3%.

⁽⁶⁷⁾ Duy trì luyện tập và tham gia thi đấu các môn: bóng đá hạng nhì, bóng chuyền A1, Karatedo, Điền kinh, Võ cổ truyền, Taewondo. Phối hợp tổ chức các trận thi đấu lượt đi giải bóng đá Hạng nhì tại sân vận động tỉnh, đăng cai vòng bảng B và vòng chung kết giải Bóng đá U21 quốc gia Báo Thanh Niên lần thứ 23 năm 2019; phối hợp tổ chức giải Billiard ca rom 3 bảng tỉnh Kon Tum mở rộng năm 2019 cup Villar- Billiards;...

thời tỉnh cũng tích cực tham gia các giải thể thao khu vực, toàn quốc và đạt được những thành tích đáng khích lệ⁽⁶⁸⁾.

- Hệ thống công nghệ thông tin ngày càng được hoàn thiện và mở rộng, phát huy tốt hiệu quả⁽⁶⁹⁾; mạng lưới bưu chính, viễn thông được mở phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ⁽⁷⁰⁾; Công tác đảm bảo an ninh mạng và bảo mật thông tin được chú trọng⁽⁷¹⁾. Phát thanh, truyền hình ngày càng đa dạng về loại hình và phong phú nội dung, đáp ứng nhu cầu đời sống tinh thần của người dân.

đ) Khoa học công nghệ

Lĩnh vực khoa học công nghệ được quan tâm, công tác quản lý công nghệ được tăng cường; lĩnh vực nghiên cứu khoa học công nghệ và ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất và đời sống được chú trọng hợp tác thực hiện. Đã tổ chức thành công diễn tập ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân trên địa bàn tỉnh. Các đề tài, dự án khoa học công nghệ tiếp tục được triển khai⁽⁷²⁾. Đã chuyển giao 04 đề tài, dự án cho các đơn vị để triển khai ứng dụng vào sản xuất và đời sống, góp phần vào việc nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất và đời sống nhân dân. Hoạt động sở hữu trí tuệ, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ

⁽⁶⁸⁾ Kết quả, đã đạt được một số thành tích tại các giải thể thao khu vực và toàn quốc: Đạt 11 huy chương Vàng, 03 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng tại Ngày hội giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc thiểu số các tỉnh vùng biên giới Việt Nam - Lào khu vực miền trung tây nguyên năm 2019; đạt 09 huy chương vàng, 12 huy chương Bạc, 07 huy chương Đồng tại Hội thao các dân tộc thiểu số toàn quốc lần thứ XI, khu vực II, tại tỉnh Đắk Nông; xếp thứ Nhì toàn đoàn giải vô địch trẻ Kickboxing toàn quốc năm 2019 và đạt 01 huy chương Vàng, 01 huy chương Đồng; đạt 02 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, 01 huy chương đồng giải vô địch Điền kinh các lứa tuổi trẻ Quốc gia năm 2019; đạt 01 huy chương bạc, 01 huy chương đồng tại giải vô địch các Câu lạc bộ mạnh Karate Quốc gia năm 2019 tổ chức tại tỉnh Đắk Lắk; đạt 01 huy chương bạc, 01 huy chương đồng tại giải vô địch Yoga thể thao Châu Á lần thứ IX năm 2019 tại Hàn Quốc.

⁽⁶⁹⁾ Hạ tầng mạng LAN và Internet hiện tại có 100% đơn vị, địa phương có mạng LAN và kết nối internet, với khoảng 106 máy chủ, trong đó cấp tỉnh 67 máy chủ, cấp huyện 39 máy chủ đáp ứng được nhu cầu trao đổi dữ liệu trong nội bộ cơ quan; Hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng: Đã được kết nối đưa vào sử dụng cho 30/30 sở, ban, ngành, UBND các huyện thành phố và Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông. Đã triển khai phần mềm Quản lý Văn bản và điều hành cho tất cả các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; đồng thời, kết nối liên thông 04 cấp từ cấp xã - huyện - tỉnh - Trung ương theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12-7-2018 của Thủ tướng Chính về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

⁽⁷⁰⁾ Hiện nay có 07 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bưu chính, chuyển phát. Điểm giao dịch có người phục vụ là 93 điểm, 19 thùng thư công cộng. Mạng lưới điểm phục vụ được bố trí trải khắp các xã từ khu đông dân cư cho đến khu vực dân cư thưa thớt, với bán kính phục vụ 5.2km/điểm phục vụ, số dân phục vụ bình quân 4.343 người/điểm.

⁽⁷¹⁾ Hệ thống mạng và an toàn thông tin; hệ thống lưu trữ và sao lưu dữ liệu; hệ thống phụ trợ như thiết bị UPS, Tủ rack; 4 máy chủ vật lý, các phần mềm kèm theo. Hệ thống này đảm bảo khả năng tích hợp các cơ sở dữ liệu của các đơn vị, địa phương; chia sẻ thông tin chỉ đạo của UBND tỉnh và các cơ quan trong tỉnh, phục vụ triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh... Tỷ lệ máy tính được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền đạt 67,75%; tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus miễn phí đạt 29,75%.

⁽⁷²⁾ Đang triển khai thực hiện 13 đề tài dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Phòng chống "diễn biến hòa bình" trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa tại địa bàn tỉnh Kon Tum; Ứng dụng bài thuốc "Độc hoạt tang ký sinh" và Cao xương cá sấu" trong điều trị loãng xương ở người bệnh trên 60 tuổi tại Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Kon Tum; Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất một số cây dược liệu trên địa bàn huyện KonPlong; Nghiên cứu phòng trừ sâu bệnh trên cây Sâm Ngọc linh; Xây dựng mô hình ứng dụng công nghệ cao sản xuất rau, cây an quả an toàn theo mô hình chuỗi giá trị tại huyện Kon Plông; Ứng dụng các tiến bộ KHKT xây dựng mô hình trồng tái canh cây cà phê với bền vững tại tỉnh Kon Tum; Nghiên cứu lựa chọn đối tượng và cơ cấu cây trồng hàng năm thích hợp với điều kiện hạn hán và vùng có nguy cơ thiếu nước ở các tiểu vùng sinh thái tỉnh Kon Tum; Chuyển giao, Ứng dụng tiến bộ KH&CN mở rộng, phát triển sản xuất rau an toàn theo mô hình chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn TP Kon Tum; Xây dựng quy trình sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá niên (*Onychostoma gerlachi*, W.K.H. Peters, 1881) trên địa bàn huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum; Hoàn thiện quy trình chiết xuất dịch chiết từ Đảng sâm, nấm Đông trùng hạ thảo và đề xuất các sản phẩm ứng dụng trong chế biến; Xây dựng mô hình trồng cây Lan Kim tuyến (*Anoetochilus* sp.) dưới tán rừng tại 02 huyện Tu Mơ Rông và Kon Plông, tỉnh Kon Tum; Xây dựng mô hình phát triển trồng cây sắn bền vững tại huyện Kon Rẫy tỉnh Kon Tum; Khảo sát thành phần hóa học, xây dựng quy trình định lượng saponin trên thân, lá Sâm Ngọc Linh làm cơ sở khoa học cho các sản phẩm ứng dụng).

thuật được triển khai thực hiện⁽⁷³⁾. Đã hỗ trợ cho 01 doanh nghiệp vay vốn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để triển khai dự án Ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất cây hoa lan Kim tuyến tại huyện Kon Plông với tổng vốn vay là 500 triệu đồng.

e) *Bảo đảm an sinh xã hội, công tác giảm nghèo*: Công tác đảm bảo an sinh xã hội được quan tâm thực hiện⁽⁷⁴⁾, kịp thời thăm, tặng quà cho hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đối tượng đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội Nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi năm 2019⁽⁷⁵⁾. Công tác giảm nghèo được tập trung chỉ đạo, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh ước thực hiện đến cuối năm 2019 là 13,74%, giảm 3,55% so với năm 2018. Xu hướng giảm này ở cả thành thị, nông thôn, đây cũng là kết quả tích cực của các cấp, các ngành đã nỗ lực trong công tác giảm nghèo.

g) *Thực hiện chính sách ưu đãi người có công; chăm sóc người cao tuổi; thực hiện bình đẳng giới; bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phát triển thanh niên*

Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chính sách đối với người có công với cách mạng, hỗ trợ kịp thời các đối tượng chính sách⁽⁷⁶⁾. Đã tìm kiếm, quy tập được 18 hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia Việt Nam hy sinh tại Lào và Campuchia⁽⁷⁷⁾. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, chăm sóc người cao tuổi tiếp tục được quan tâm thực hiện⁽⁷⁸⁾. Công tác thanh niên được quan tâm triển khai trên nhiều mặt với nhiều nghĩa cử cao đẹp như: Tích cực phát động hưởng ứng phong trào hiến máu nhân đạo, thanh niên tình nguyện, thanh niên chung tay xây dựng nông thôn mới, Tháng thanh niên, ra quân tình nguyện “Ngày Chủ nhật xanh” với chủ đề “*Thanh niên hành động chống rác*

(73) Dự án Đăng ký nhãn hiệu chứng nhận “Sâm Ngọc Linh Kon Tum” và Xây dựng chỉ dẫn địa lý “Đắk Hà” cho sản phẩm Cà phê của huyện Đắk Hà tỉnh Kon Tum; Dự án Xây dựng, quản lý và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận “Dược liệu Kon Tum” dùng cho các sản phẩm dược liệu tỉnh Kon Tum và Xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Cà phê xứ lạnh Kon Tum”.

(74) Thực hiện chi trả kịp thời trợ cấp thường xuyên cho 12.073 đối tượng tại cộng đồng; chăm sóc, nuôi dưỡng tập trung 163 đối tượng tại Trung tâm bảo trợ và công tác xã hội; các đơn vị trợ giúp xã hội ngoài công lập đã chăm sóc nuôi dưỡng cho 684 đối tượng; phối hợp Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí tỉnh Đắk Lắk chăm sóc và điều trị cho 22 người tâm thần, khám sàng lọc cho 258 người khuyết tật.

(75) Tổng kinh phí là 12.370,2 triệu đồng (*hộ nghèo, hộ cận nghèo là 12.177,9 triệu đồng, đối tượng BTXH 144,3 triệu đồng, cơ sở trợ giúp xã hội 48 triệu đồng*); Hỗ trợ gạo cho 3.731 hộ/13.400 khẩu có nguy cơ thiếu đói, bình quân 15kg/1 nhân khẩu; hỗ trợ 12 triệu đồng/hộ cho 40 đối tượng bị ảnh hưởng do bom mìn có hoàn cảnh khó khăn. Bỏ trí ngân sách huyện hỗ trợ cứu rết cho 1.933 hộ với kinh phí 1.080,296 triệu đồng (*Huyện Đắk Glei hỗ trợ cứu rết cho 1012 hộ/3.244 khẩu, kinh phí 641,9 triệu đồng; huyện Tu Mơ Rông hỗ trợ cứu rết cho 921 hộ, kinh phí 438,396 triệu đồng*). Hỗ trợ tiền điện cho 21.738 hộ nghèo, hộ chính sách xã hội (*19.559 hộ nghèo theo tiêu chí thu nhập và 2.179 hộ chính sách xã hội*) với tổng kinh phí 15.555 triệu đồng.

(76) Thực hiện tặng 21.532 suất quà nhân dịp Tết nguyên đán và 27/7/2019 đối với người có công với kinh phí là 4.551.425.000đ (Gồm: Quà của Chủ tịch nước là 10.184 suất = 2.059.600.000đ; quà của Tỉnh là 193 suất = 96.500.000đ; quà của huyện, thành phố là 4.071 suất = 1.098.350.000đ; quà của xã/phường/thị trấn là 3.209 suất = 408.260.000đ; quà xã hội hóa là 3.875 suất = 888.715.000đ).

(77) Trong đó: tại Lào 04 liệt sĩ; Cam Pu Chia 9 liệt sĩ; địa bàn huyện Ngọc Hồi 01 liệt sĩ; Quy tập tại xã Ngọc Bay, TP Kon Tum 02 liệt sĩ; Tu Mơ Rông 02 liệt sĩ.

(78) Duy trì 50 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; duy trì hoạt động của 42 xã có hệ thống bảo vệ trẻ em tại cộng đồng; 21 mô hình câu lạc bộ quyền tham gia của trẻ em; duy trì thực hiện Mô hình về ngăn ngừa, giảm thiểu tác hại của bạo lực trên cơ sở giới tại xã Hà Môn, huyện Đắk Hà; Mô hình thí điểm về dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới tại xã, phường, thị trấn ở miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Mo Ray, huyện Sa Thầy; Mô hình Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh tại cộng đồng tại xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô.

thải nhựa” nhằm hưởng ứng chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn năm 2019 bằng các hoạt động thiết thực, phù hợp với điều kiện của từng địa phương năm...

6. Xây dựng nông thôn mới; bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư; công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

a) *Xây dựng nông thôn mới*: Công tác thông tin tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh; Phong trào thi đua “Kon Tum chung sức xây dựng nông thôn mới” tiếp tục phát huy được hiệu quả⁽⁷⁹⁾, nguồn lực thực hiện Chương trình được huy động tối đa⁽⁸⁰⁾. Các kế hoạch triển khai thực hiện đến từng xã được rà soát, xây dựng sát thực, phù hợp với thực tế⁽⁸¹⁾. Đã tổ chức tổng kết 10 năm (2010-2020) thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã có 19 xã đạt chuẩn 19/19 tiêu chí, 06 xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí, 29 xã đạt từ 10-14 tiêu chí, 31 xã đạt từ 5-9 tiêu chí; Bình quân đạt 12,23 tiêu chí trên xã, tăng 0,82 tiêu chí/xã so với năm 2018. Dự kiến đến cuối năm có thêm 03 xã đạt 19/19 tiêu chí nông thôn mới, bình quân đạt 13 tiêu chí/xã; nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới dự kiến đến cuối năm 2019 là 22 xã, đạt so với mục tiêu đề ra.

b) Công tác bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư; quản lý đất đai

- Công tác bố trí, sắp xếp, ổn định dân cư tại điểm dân cư số 64 thuộc xã Ia Toi, huyện Ia H’Drai được quan tâm và chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thiện các hạng mục cơ sở hạ tầng như: điện, nước, trường học, trạm xá, khai hoang phục hóa để bố trí đủ đất sản xuất cho Nhân dân... Đến nay đã đón 22 hộ/81 khẩu (*huyện Sa Thầy 14 hộ/62 khẩu; huyện Tu Mơ Rông 08 hộ/19 khẩu*) đến định cư sinh sống, dự kiến đến cuối năm 2019 tiếp tục đón 08 hộ/35 khẩu từ các huyện Đăk Hà, Ngọc Hồi và thành phố Kon Tum đến định cư⁽⁸²⁾. Hiện tỉnh đang chỉ đạo Ủy ban nhân dân huyện Ia H’Drai tiếp tục phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan rà soát, tuyển chọn bố trí đủ 100 hộ theo Đề án đã

⁽⁷⁹⁾ Toàn tỉnh đã huy động được 53.742 người dân tham gia ra quân; huy động nhân dân tham gia đóng góp được 307,4 triệu đồng để xây dựng các công trình. Kết quả toàn tỉnh đã thực hiện bê tông hóa 15,72 km đường giao thông nông thôn; phát quang, mở rộng đường, dọn vệ sinh, vét rãnh thoát nước đường giao thông nông thôn 419,04 km; chỉnh trang, san gạt mặt bằng 36,4 km đường; nạo vét, phát dọn 94,4 km kênh mương thủy lợi; sửa chữa, nạo vét 36 công trình đập thủy lợi đầu mối; xây dựng 06 cầu gỗ dân sinh; thu gom, xử lý 96 m³ rác thải; đào 396 hố chứa rác thải; chỉnh trang hàng rào của 529 hộ; phát dọn vệ sinh môi trường các điểm công cộng 77,7 km; tưới và chăm sóc 76 ha cà phê; xây dựng 01 công thôn làng; Tu sửa nhà văn hóa 450 m²; Xây dựng 93 chuồng trại chăn nuôi.

⁽⁸⁰⁾ Năm 2019 đã bố trí, huy động khoảng 262.628 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách Trung ương 208.925 triệu đồng, ngân sách cấp tỉnh, huyện, xã 20.560 triệu đồng, dự kiến huy động Nhân dân đóng góp và nguồn khác 33.143 triệu đồng đầu tư xây dựng nông thôn mới

⁽⁸¹⁾ Đã tổ chức rà soát, xác định danh sách các xã mục tiêu phấn đấu xây dựng đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019, 2020, đồng thời chỉ đạo, phân công các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai, tập trung đầu tư xây dựng xã nông thôn mới theo lộ trình (tại Văn bản số 1295/UBND-NNTN ngày 30/5/2019 của UBND tỉnh)

⁽⁸²⁾ Hiện nay, việc bố trí sắp xếp dân cư gặp một số khó khăn, nguyên nhân như: Việc giải phóng mặt bằng để đầu tư cơ sở hạ tầng (hệ thống điện, đường giao thông,...) tại một số điểm dân cư gặp khó khăn do vướng diện tích cao su của doanh nghiệp; các doanh nghiệp/đơn vị gặp nhiều khó khăn trong việc tuyển dụng lao động là người đồng bào dân tộc thiểu số trong tỉnh, đa phần các doanh nghiệp/đơn vị trồng cao su tuyển dụng lao động ngoài tỉnh; Việc giải quyết đất sản xuất cho người dân tái định cư còn khó khăn;....

phê duyệt⁽⁸³⁾, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình thiết yếu để đưa vào sử dụng nhằm đảm bảo đời sống của Nhân dân⁽⁸⁴⁾.

- Đã phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2019 của 10/10 huyện, thành phố để thực hiện một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh⁽⁸⁵⁾; thực hiện công bố công khai thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng kế hoạch. Công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện thường xuyên⁽⁸⁶⁾.

c) Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Công tác chuẩn bị phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu được tập trung triển khai thực hiện⁽⁸⁷⁾. Các sở ban ngành, địa phương chủ động phòng, chống hạn hán, thiếu nước, tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2019. Việc cấp phép và quản lý khai thác tài nguyên, khoáng sản đảm bảo quy định⁽⁸⁸⁾; đã tiến hành kiểm tra, thực hiện giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với một số cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh⁽⁸⁹⁾. Chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường công tác kiểm tra ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép⁽⁹⁰⁾.

⁽⁸³⁾ Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 23/3/2018 của UBND tỉnh.

⁽⁸⁴⁾ Đã khai hoang 11 ha/33,86 ha đất ruộng nước tại điểm dân cư số 64. Thực hiện thi công hoàn thành và nghiệm thu, đưa vào sử dụng: công trình Trạm y tế xã Ia Toi, 07 điểm trường tiểu học và mầm non tại các điểm dân cư 44, 64, 48, 9, 24 và 06 phòng học bậc tiểu học tại Trường tiểu học Lê Quý Đôn (điểm dân cư số 37); hệ thống điện quốc gia phục vụ sinh hoạt cho các hộ dân tại điểm dân cư số 64 và điểm dân cư số 40 tại xã Ia Toi; 13.486 m đường giao thông tại các điểm dân cư 01, 10, 12, 44, 47, 48, 64.

⁽⁸⁵⁾ Từ đầu năm đến nay, đã giao đất không thu tiền sử dụng đất 09 hồ sơ dự án, với tổng diện tích 987.014,94m²; giao về địa phương quản lý 10 hồ sơ với diện tích 1.109.685,9m²; cho thuê đất trả tiền hàng năm 49 hồ sơ với tổng diện tích 8.730.858,98m². Cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần: 07 hồ sơ với tổng diện tích 684.206,4m².

⁽⁸⁶⁾ Đã giải quyết 3.507 hồ sơ/3.660 giấy/32.222,1 ha hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (*Cấp lần đầu cho tổ chức 115 hồ sơ/268 giấy/30.332,3 ha; Cấp lần đầu cho cá nhân 3.392 hồ sơ/3.392 giấy/1.889,8 ha*); 17.498 hồ sơ/17.688 giấy/7.218,57 ha hồ sơ đăng ký biến động đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho.

⁽⁸⁷⁾ Đã củng cố kiện toàn Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Kon Tum (*theo Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh*); Rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Kon Tum cho phù hợp với Nghị định số 160/2018/NĐ-CP, ngày 29/11/2018 của Chính phủ; Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy phụ trách công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn các huyện, thành phố, đồng thời xây dựng Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh năm 2019.

⁽⁸⁸⁾ Tính đến ngày 31/10/2019, đã cấp 28 giấy phép về khoáng sản (*Trong đó: 12 Giấy phép khai thác khoáng sản; 16 Giấy phép thăm dò khoáng sản*), 13 Quyết định phê duyệt trữ lượng khoáng sản, 17 Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá khoáng sản, 19 Quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Cấp 23 giấy phép, trong đó: 17 giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; 02 giấy phép Hành nghề khoan nước dưới đất; 03 giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất; 01 giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; Thẩm định 20 Báo cáo đánh giá tác động môi trường, 16 Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư (*Trong đó đã Quyết định phê duyệt đối với 17 báo cáo ĐTM, 13 Phương án cải tạo, phục hồi môi trường*).

⁽⁸⁹⁾ Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên nước và công thương tại các nhà máy chế biến mù cao su trên địa bàn tỉnh Kon Tum; kiểm tra tình trạng khai thác khoáng sản trái pháp luật tại địa bàn thôn Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum. Đã tổ chức 18 cuộc thanh tra, 05 cuộc kiểm tra về việc chấp hành quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Đến nay đã kết thúc 14 cuộc thanh tra và 04 cuộc kiểm tra (10 cuộc đã bàn hành kết luận; 04 cuộc kiểm tra đã có báo cáo kết quả và 06 cuộc đang dự thảo kết luận); Kết quả, đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính 03 tổ chức, với tổng kinh phí là 76 triệu đồng.

⁽⁹⁰⁾ Kết quả xử lý từ đầu năm đến nay. Tại địa bàn thành phố Kon Tum, huyện Đăk Tô, huyện Đăk Hà, huyện Kon Plông, huyện Ia H'Drai, huyện Tu Mơ Rông và huyện Sa Thầy qua kiểm tra, kiểm soát đã phát hiện 16 vụ việc khai thác cát, sỏi trái pháp luật. (Trong đó Tổ Công tác 501 (*Sở Tài nguyên và Môi trường*) phát hiện 5 vụ; Phòng cảnh sát môi trường (CAT) phát hiện 04 vụ; địa phương phát hiện 7 vụ). Đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 214,5 triệu đồng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính số tiền 7,105 triệu đồng. Ngoài ra, hoạt động khai thác đất sét trái

- Đã nghiêm túc triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai⁽⁹¹⁾; thường xuyên tuyên truyền, cảnh báo thiên tai, bảo đảm thông tin chỉ đạo của các cấp chính quyền⁽⁹²⁾ đến từng thôn, làng, người dân, đặc biệt ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới. Kiểm tra, rà soát các khu vực trọng điểm, xung yếu (vùng ven sông, suối, ven sườn núi, ven sườn đồi dễ bị sạt lở, vùng trũng...), chủ động di dời dân cư ra khỏi khu vực có nguy cơ chịu ảnh hưởng và bị ảnh hưởng thiên tai; kịp thời chỉ đạo các địa phương, đơn vị triển khai các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai, sớm ổn định đời sống người dân bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, trong những tháng vừa qua, trên địa bàn tỉnh có mưa lớn trên diện rộng đã gây ra lũ quét, sạt lở đất và ngập úng cục bộ tại một số địa phương, làm thiệt hại về người, tài sản, công trình, sản xuất nông nghiệp, giá trị thiệt hại do thiên tai khoảng 16,5 tỷ đồng⁽⁹³⁾.

7. Công tác nội vụ và giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục duy trì Tổ kiểm tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, qua đó các nhiệm vụ được rà soát, nhắc nhở, đôn đốc thực hiện kịp thời, khắc phục tình trạng bỏ sót và phát huy tốt hiệu quả xử lý công việc. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Chỉ thị về việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong theo dõi, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao⁽⁹⁴⁾. Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh tăng khá⁽⁹⁵⁾.

- Cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ. Hệ thống quản lý

phép tại Cụm CN-TTCN Thanh Trung, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum UBND thành phố, xử lý trách nhiệm tập thể và cá nhân có liên quan.

⁽⁹¹⁾ Chỉ đạo rà soát, tăng cường quản lý việc xây dựng cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông, thủy lợi, kè chống sạt lở, khu dân cư tại các khu vực ven sông, suối, đồi núi... hạn chế tác động do thiên tai.

⁽⁹²⁾ Đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, như: Văn bản số 809/UBND-NNTN ngày 1/4/2019 về việc tăng cường công tác bảo đảm an toàn công trình thủy lợi trong mùa mưa, lũ năm 2019; Văn bản số 1616/UBND-NNTN, ngày 27/6/2019 về việc triển khai công văn số 1416/BXD-GĐ ngày 19/6/2019 của Bộ Xây dựng về việc phòng, chống thiên tai đảm bảo an toàn cho người, nhà ở và công trình xây dựng mùa mưa bão năm 2019; Văn bản số 1890/UBND-KTTH ngày 26/7/2019 về việc triển khai thực hiện kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại thông báo số 979-TB/TU ngày 17/7/2019 về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại giao ban khối Đảng và giao ban với các huyện Ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; Văn bản số 1829/UBND-NNTN ngày 23/7/2019 về việc thực hiện Thông báo số 247/TB-VPCP ngày 16/7/2019 của Văn phòng Chính phủ; Văn bản số 363/UBND-NNTN ngày 21/2/2019 về việc rà soát khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh; Văn bản số 81/PCTT ngày 15/5/2019 về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Thông báo số 1035/TB-VP, ngày 24/4/2019 thông báo kết luận của phó chủ tịch UBND tỉnh tại hội nghị trực tuyến tổng kết công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2018 và triển khai nhiệm vụ năm 2019

⁽⁹³⁾ Mưa lũ, sạt lở đất: làm 04 người chết; có 33 nhà bị thiệt hại, hư hỏng; khoảng 10,52 ha cây lúa bị ngập úng; khoảng 40 cây cao su bị gãy; 300m² đàn khô qua đang trong thời kỳ thu hoạch bị ngã đổ; 0,7 ha diện tích ao cá bị vỡ bờ; 05 con bò bị cuốn trôi...; Công trình công cộng: 01 nhà Rông bị sập hoàn toàn; Trường Mầm non xã Ngọc Linh bị gãy sụt lún 02 phòng ở và 01 phòng hội đồng; Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Ngọc Tú bị sập khoảng 70m tường rào xây gạch; Tường rào Cơ quan Quân sự huyện sập đổ ngã hoàn toàn dài khoảng 70 m dài; Tường rào cơ quan Tòa án huyện sập đổ ngã hoàn toàn khoảng 25 m....; Về thủy lợi: Thủy lợi Đăk Brol gãy 12m kênh mương và Thủy lợi Đăk Vai 3 bị sạt lở hư hỏng nghiêm trọng 03 gờ trụ đỡ ống phi dẫn nước trên kênh, sạt lở vùi lấp cống thoát nước ra khoảng 30 m dài; Đập tràn đường từ thôn KonJodeh đến thôn Kon Drei bị sạt lở hư hỏng....; Về giao thông: nhiều tuyến đường, công trình cầu, cống, ngầm, rãnh thoát nước bị hư hỏng, sạt lở ước thiệt.

⁽⁹⁴⁾ Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 05/8/2019.

⁽⁹⁵⁾ Năm 2018 đạt 43,21 điểm, tăng 8,09 điểm so với năm 2017, xếp thứ 42/63 tỉnh, thành phố và xét trong khu vực Tây Nguyên, tỉnh Kon Tum xếp thứ 2/5 tỉnh (đứng sau tỉnh Đăk Nông).

văn bản và điều hành VNPT iOffice được triển khai rộng rãi. Đã hoàn thành việc kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản và điều hành với trực liên thông văn bản quốc gia. Trung tâm phục vụ Hành chính công cấp tỉnh được thành lập và đi vào hoạt động ổn định. Đây là đầu mối một cửa cấp tỉnh tập trung, thực hiện liên kết việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các cơ quan cấp tỉnh. Tính đến tháng 10 năm 2019, tổng số thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm là 1.357 trên tổng số 1.430 thủ tục hành chính do đơn vị quản lý (đạt tỷ lệ 94,8%). Ngoài ra, tổ chức, cá nhân khi đến Trung tâm còn được thực hiện các dịch vụ công chứng, chứng thực, các dịch vụ bưu chính, công ích thuận tiện, nhanh chóng, giảm thiểu tối đa thời gian và chi phí.

- Công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả được chỉ đạo thực hiện mạnh mẽ⁽⁹⁶⁾; các đơn vị sự nghiệp công lập được sắp xếp hiệu quả⁽⁹⁷⁾. Việc tinh giảm biên chế được thực hiện nghiêm túc⁽⁹⁸⁾. Thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông đã được thành lập⁽⁹⁹⁾.

- Công tác quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động gắn với vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng đã được các cấp, các ngành quan tâm. Việc triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng dần được thực hiện toàn diện ở các khâu (*từ việc xác định nhu cầu, lập kế hoạch đến triển khai thực hiện, tổ chức khảo sát, đánh giá hiệu quả sau đào tạo*); thực hiện liên kết với các cơ sở đào tạo trên cả nước để mở các lớp đào tạo ngay tại tỉnh, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao nghiệp vụ công tác, vừa đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được phân công⁽¹⁰⁰⁾.

⁽⁹⁶⁾ Toàn tỉnh thực hiện rà soát, sẽ thực hiện sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại 244 thôn, tổ dân phố, gồm: 19 thôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn; 100 thôn, tổ dân phố đạt từ 50% đến dưới 100% tiêu chuẩn và 125 thôn, tổ dân phố chưa đạt 50% tiêu chuẩn. Sau sắp xếp, sáp nhập dự kiến giảm được 122 thôn, tổ dân phố.

⁽⁹⁷⁾ Đã sắp xếp được các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Y tế; Sở Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Tài nguyên và Môi trường; Đồng thời tổ chức sắp xếp lại một số đơn vị theo hướng tinh gọn về bộ máy: Trung tâm Khuyến công - Xúc tiến thương mại và tư vấn công nghiệp trực thuộc Sở Công Thương, Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Chuyển các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác đủ điều kiện thành công ty cổ phần. Thành lập Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố trên cơ sở hợp nhất Trạm chăn nuôi và thú y, Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, Trạm khuyến nông. Đối với huyện Kon Plông, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chuyển giao nguyên trạng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen và Ban quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen từ trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh về trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Kon Plông quản lý, thành lập Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Kon Plông trên cơ sở tách Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp nông nghiệp công nghệ cao trực thuộc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Măng Đen. Thành lập Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum trên cơ sở sáp nhập trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Kon Tum, Cao đẳng Sư phạm Kon Tum, Trung cấp Y tế Kon Tum, Trung cấp Nghề Kon Tum, hoạt động ổn định và nâng cao hiệu quả với chức năng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp với 43 ngành nghề, quy mô tuyển sinh 2.520 học sinh, sinh viên/năm (*gồm 10 ngành, nghề trình độ cao đẳng, tuyển sinh 460 SV/năm; 27 ngành, nghề trình độ trung cấp, tuyển sinh 1.300 HS/năm; 6 ngành, nghề trình độ sơ cấp, tuyển sinh 760 HS/năm*); sáp nhập trung tâm dạy nghề và trung tâm giáo dục thường xuyên thành trung tâm GDNN-GDTX trên địa bàn 08 huyện.

⁽⁹⁸⁾ Đã thực hiện các thủ tục về giảm biên chế đợt I năm 2019 đối với 56 biên chế, gồm: 6 công chức, 44 viên chức, 04 cán bộ công chức cấp xã, 01 công chức thuộc khối Đảng, đoàn thể và 01 công chức thuộc Hội.

⁽⁹⁹⁾ Tại Nghị quyết số 720/NQ-UBTVQH14 ngày 16/7/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 01/9/2019).

⁽¹⁰⁰⁾ Tính đến 31/8/2019, Sở Nội vụ đã triển khai các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, cụ thể: Lớp bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng đối với: 50 học viên; lớp bồi dưỡng Chủ tịch UBND cấp xã đối với: 51 học viên; Lớp bồi dưỡng Chuyên viên chính đối với: 70 học viên; Lớp TCELLCT tại huyện Ngọc Hồi đối với: 50 học viên; Lớp TCELLCT tại UBND huyện Đăk Hà

- Công tác thanh tra, kiểm tra được đẩy mạnh. Tính đến cuối tháng 10 năm 2019, toàn ngành Thanh tra đã triển khai 260 cuộc thanh tra, kiểm tra; đã kết thúc 240 cuộc. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền gần 8,05 tỷ đồng và 1.062,2 m² đất, đã kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật⁽¹⁰¹⁾, đồng thời chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, đảm bảo các kiến nghị, kết luận được thực hiện nghiêm túc theo quy định. Công tác phòng chống tham nhũng được tăng cường thực hiện⁽¹⁰²⁾.

- Lĩnh vực tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện tốt⁽¹⁰³⁾. Trong 10 tháng đầu năm, đã tiếp nhận 928 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân; trong đó có 559 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp, đến nay đã giải quyết xong 520/559 đơn⁽¹⁰⁴⁾, đạt tỷ lệ 93%, số đơn còn lại đang trong thời gian giải quyết. Việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết đối với đơn khiếu nại, tố cáo của công dân đã đảm bảo về trình tự, thủ tục; chất lượng và nội dung giải ngày càng được nâng cao.

9. Về quốc phòng, an ninh và đối ngoại

- Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; theo dõi, nắm chắc tình hình vùng trời, biên giới, nội địa, ngoại biên, đặc biệt là các địa bàn trọng điểm và trong dịp lễ, Tết; tổ chức giao, nhận quân đảm bảo chất lượng, đúng quy định⁽¹⁰⁵⁾. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ các huyện Kon Plông, Ia H'Drai và diễn tập phòng thủ chiến đấu cho 22 xã, phường, thị trấn, đạt 100% kế hoạch. Công tác tuần tra, kiểm tra, quản lý, bảo vệ biên giới, kiểm soát người, phương tiện ra vào khu vực biên giới được tăng cường thực hiện. Chủ quyền lãnh thổ được giữ vững; đường biên, cột mốc nguyên trạng; tình hình trật tự an toàn xã hội khu vực biên giới cơ bản ổn định.

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; công tác đảm bảo an toàn giao thông⁽¹⁰⁶⁾, phòng cháy, chữa cháy được chỉ đạo tăng cường thực

đối với: 39 học viên; Lớp bồi dưỡng PCT UBMTTQ cấp xã đối với: 102 học viên; Phó CT Hội LHPN cấp xã: 102 học viên; Phó Chỉ huy quân sự cấp xã đối với: 102 học viên.

⁽¹⁰¹⁾ Thanh tra đã kiến nghị thu hồi nợ NSNN 2.440 triệu đồng, thu hồi về cho đơn vị 826 triệu đồng, truy thu thuế 1.799 triệu đồng ..., kiến nghị xử lý 1.062,2 m² đất. Đã tổ chức kiểm điểm trách nhiệm đối với 12 tập thể và 25 cá nhân, kỷ luật hình thức khiển trách đối với 04 cá nhân, kỷ luật hình thức cách chức 01 cá nhân. Ngoài ra đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với 04 doanh nghiệp.

⁽¹⁰²⁾ Qua hoạt động thanh tra, điều tra, các cơ quan chức năng đã phát hiện 04 vụ việc có dấu hiệu tham nhũng, đã tiến hành tiến hành xử lý theo quy định.

⁽¹⁰³⁾ Đã tiếp 586 lượt/601 người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Đã hướng dẫn cho công dân làm đơn gửi đến cơ quan chức năng có thẩm quyền giải quyết 256 lượt; giải thích cho công dân hiểu về những vấn đề công dân thắc mắc 299 lượt; ban hành công văn về việc xử lý nội dung của công dân trình bày 31 lượt.

⁽¹⁰⁴⁾ Số đơn thuộc thẩm quyền giải quyết là 559 đơn (25 đơn khiếu nại, 09 đơn tố cáo và 525 đơn kiến nghị); số đơn chuyển đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết là 161 đơn (22 đơn khiếu nại, 18 đơn tố cáo và 121 đơn kiến nghị); số đơn trả lại và hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết là 130 đơn (17 đơn khiếu nại, 20 đơn tố cáo và 93 đơn kiến nghị); số đơn lưu do đơn trùng lặp, đơn không rõ địa chỉ, không ký tên, đơn mạo danh, nặc danh, đơn đã trả lời 78 đơn (03 đơn khiếu nại, 20 đơn tố cáo và 55 đơn kiến nghị).

⁽¹⁰⁵⁾ Tổng số công dân toàn tỉnh nhập ngũ nghĩa vụ quân sự là 800/800 công dân, cụ thể: Thành phố Kon Tum: 170, huyện Đăk Hà: 125, Ngọc Hồi: 90, Đăk Tô: 75, Đăk Glei: 85, Sa Thầy: 70, Kon Rẫy: 65, Tu Mơ Rông: 60, Kon Plông: 55, Ia H'Drai: 05.

⁽¹⁰⁶⁾ Tính đến ngày 15/10/2019: Số vụ tai nạn giao thông 49 vụ, làm chết 50 người, bị thương 31 người, giảm trên cả 03 tiêu chí (giảm 02 vụ; giảm 04 người chết; giảm 23 người bị thương); so với cùng kỳ năm 2018.

hiện; xử lý vi phạm hành lang an toàn đường bộ được đẩy mạnh⁽¹⁰⁷⁾. Đấu tranh ngăn chặn, xử lý các loại tội phạm được chỉ đạo thực hiện quyết liệt⁽¹⁰⁸⁾.

- Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế tiếp tục đi vào chiều sâu⁽¹⁰⁹⁾, quan hệ hợp tác với các tỉnh, thành trong nước và trong Khu vực Tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam được tăng cường trên nhiều lĩnh vực. Quản lý đoàn ra, đoàn vào đúng quy định⁽¹¹⁰⁾; quản lý các dự án phi Chính phủ nước ngoài thực hiện trên địa bàn tỉnh chặt chẽ⁽¹¹¹⁾. Công tác phân giới, cắm mốc tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia tiếp tục được triển khai thực hiện theo kế hoạch.

- Thực hiện Quyết định của Chủ tịch nước, Ủy ban nhân dân tỉnh đã công bố và trao quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam đối với 38 công dân theo Thỏa thuận liên Chính phủ về giải quyết vấn đề người di cư tự do và kết hôn không giá thú trong vùng biên giới Việt Nam - Lào hiện đang cư trú tại tỉnh Kon Tum.

II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT

1. Ưu điểm: Với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và toàn dân, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục ổn định, phát triển và đạt được kết quả tích cực: 12/13 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội - môi trường đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, ước thực hiện đến cuối năm đạt và vượt, cụ thể: Các chỉ tiêu ước thực hiện vượt kế hoạch, gồm 06 chỉ tiêu (*tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) đạt 9,96% so với năm 2018; thu nhập bình quân đầu người ước thực hiện đạt 41,28 triệu đồng; thu ngân sách nhà nước đạt 3.124 tỷ đồng, đạt 126,63% dự toán; xuất khẩu đạt 210 triệu USD; có thêm 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ độ che phủ rừng (có tính cây cao su trên đất lâm nghiệp) đạt 62,78%*); các chỉ tiêu ước thực hiện đạt kế hoạch, gồm 06 chỉ tiêu (*cơ cấu chuyển dịch đúng định hướng; Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 50%; tỷ lệ hộ nghèo giảm 3,55%; Số giường bệnh trên vạn dân 34,2%, Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 90,1%; Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%*); 01 chỉ tiêu không đạt là

⁽¹⁰⁷⁾ Tính đến ngày 31/8/2019, có 93 vụ vi phạm (giảm 32,1% so với cùng kỳ năm trước), 19 trường hợp tự giác tháo dỡ, còn 74 vụ chưa tháo dỡ, đang tiếp tục vận động, xử lý.

⁽¹⁰⁸⁾ Từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/7/2019: Toàn tỉnh xảy ra tổng cộng 588 vụ tội phạm và vi phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực trật tự xã hội, kinh tế, môi trường, ma túy (*tăng 58 vụ, tương đương 11,15% so với cùng kỳ năm 2018*); thiệt hại: 09 người chết, 14 người bị thương, gần 04 tỷ đồng; thu giữ: 22 ô tô, 80 mô tô, hơn 2 tấn pháo các loại, 904,772m³ gỗ, 20,588 kg nhựa thông, 08 tấn mù cào su và tài sản khác trị giá khoảng hơn 02 tỷ đồng. Lực lượng chức năng toàn tỉnh đã khởi tố 377 vụ - 408 bị can. Công tác bắt, giam giữ và điều tra xử lý tội phạm của Cơ quan điều tra các cấp đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, chưa phát hiện vụ nào có dấu hiệu oan sai, vi phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân hoặc có hành vi tiêu cực trong hoạt động tố tụng...

⁽¹⁰⁹⁾ Tham dự Hội nghị Hợp tác phi tập trung Việt - Pháp lần thứ XI tại Toulouse (Pháp); Đoàn cán bộ cao cấp của tỉnh tham dự Chương trình quảng bá địa phương tại Australia, Nhật Bản; tham dự làm việc với Đoàn công tác của Đại sứ quán do bà Cát Moran, Đại sứ Ireland tại Việt Nam.... Tiếp và làm việc với Đoàn chuyên gia nhật bản và Trung tâm Hỗ trợ Sáng kiến Phát triển Cộng đồng (SCDI) về khả năng hợp tác trong việc lồng ghép các mục tiêu phát triển bền vững vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

⁽¹¹⁰⁾ Đã cử và cho phép 62 đoàn ra với 302 lượt cán bộ, công chức đi công tác tại nước ngoài với mục đích Mục đích chủ yếu thăm hữu nghị, xúc tiến đầu tư; chúc Tết cổ truyền, làm việc, tập huấn, học tập kinh nghiệm... Có 88 đoàn vào với 644 lượt người đến từ các quốc gia: Lào, Campuchia, Nhật Bản, Trung Quốc, Pháp, Mỹ, Đức, Hà Lan, Anh, Malaysia, Singapore, Thái Lan,... với mục đích thăm, chúc Tết, làm việc với UBND tỉnh và các Sở, ngành, địa phương liên quan.

⁽¹¹¹⁾ Trên địa bàn tỉnh hiện có 08 tổ chức phi chính phủ nước ngoài cam kết tài trợ 816.748 USD (*tương đương 18,68 tỷ đồng*) để triển khai 09 dự án viện trợ.

quy mô dân số (đạt 543,3 nghìn người). Các sản phẩm chủ lực, cây dược liệu, nông nghiệp công nghệ cao tiếp tục có bước phát triển; sản xuất công nghiệp duy trì được sự tăng trưởng; thương mại - dịch vụ tăng trưởng khá cao; thị trường hàng hóa sôi động hơn; môi trường đầu tư được cải thiện, đã có một số nhà đầu tư, tập đoàn kinh tế lớn đến đầu tư tại tỉnh; đã huy động và sử dụng ngày càng tốt hơn các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển; chính sách xã hội được triển khai rộng khắp, kịp thời; công tác sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện quyết liệt và đạt nhiều kết quả; chất lượng giáo dục được nâng lên; hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi; an sinh, phúc lợi xã hội được quan tâm thường xuyên; công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, trẻ em được tăng cường; cải cách thủ tục hành chính được thực hiện mạnh mẽ, kỷ luật, kỷ cương hành chính được chú trọng; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; đối ngoại địa phương ngày càng được mở rộng.

2. Khuyết điểm, hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, còn có một số khuyết điểm, hạn chế như: Giá cả một số mặt hàng nông sản không ổn định, ảnh hưởng đến tâm lý người sản xuất; tiến độ giải ngân vốn đầu tư còn chậm; một số dự án kêu gọi đầu tư chậm triển khai thực hiện và kéo dài; các hành vi khai thác, vận chuyển, cất giấu lâm sản trái phép trong khu vực biên giới, khai thác khoáng sản trái phép diễn biến phức tạp; vi phạm về môi trường, an toàn thực phẩm còn xảy ra; buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng chưa được xử lý triệt để; giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, có một số vụ việc phức tạp, kéo dài với quy mô đông người. Ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, đời sống có chuyển biến tích cực nhưng chưa phổ biến; chất lượng một số dịch vụ y tế và nguồn nhân lực tuyến cơ sở còn hạn chế; đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường chưa đáp ứng yêu cầu. Cải cách hành chính vẫn còn nhiều hạn chế. Vi phạm trong chấp hành các quy định về quản lý quy hoạch đất đai, xây dựng, đô thị còn diễn ra; công tác chỉnh trang đô thị ở các địa phương (nhất là thành phố Kon Tum) chưa hiệu quả, tình trạng lấn chiếm vỉa hè làm nơi buôn bán, quảng cáo, rao vặt chưa được xử lý triệt để. Kỷ luật, kỷ cương hành chính tuy được chú trọng thực hiện nhưng vẫn chưa triệt để. Công tác đấu tranh với các loại tội phạm có lúc, có nơi chưa hiệu quả, một số tội phạm có chiều hướng gia tăng, tính chất hung hãn, manh động, như: trộm cắp tài sản, vay nặng lãi, tín dụng đen, tệ nạn xã hội; tình trạng tàng trữ, đốt pháo vào dịp Tết Nguyên đán 2019 chưa được ngăn chặn triệt để; tai nạn giao thông chưa được kiểm soát. Công tác quản lý người, phương tiện ra vào khu vực biên giới có lúc chưa chặt chẽ. Công tác phối hợp giữa thanh tra Nhà nước với thanh tra chuyên ngành chưa chặt chẽ; việc triển khai thực hiện các kết luận sau thanh tra chưa kịp thời, triệt để.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan: Tình hình kinh tế, chính trị thế giới và khu vực diễn biến phức tạp; kinh tế trong nước có khởi sắc nhưng còn nhiều khó khăn; Chính phủ tiếp tục siết chặt chỉ tiêu công và thực hiện tái cơ cấu đầu tư, trọng tâm là đầu tư công, nguồn vốn đầu tư bị thu hẹp. Dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp, đặc biệt dịch tả lợn Châu phi; giá cả thị trường có nhiều biến động bất lợi cho sản xuất; chất lượng nguồn nhân lực tuy được chú trọng nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; hạ tầng thấp kém và không đồng bộ đã tác động trực tiếp đến thu hút đầu tư từ bên ngoài. Các thế lực thù địch, phản động luôn âm mưu, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, để chống phá, gây chia rẽ khối đại đoàn kết các dân tộc.

3.2. Nguyên nhân chủ quan: Tinh thần làm việc, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có lúc, có việc chưa tốt; một vài nơi vẫn còn tình trạng không sát công việc, chất lượng tham mưu, đề xuất thấp, có mặt chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn. Công tác kiểm tra, đôn đốc của các cơ quan chức năng chưa được thực hiện thường xuyên, kịp thời; sự trì trệ, thiếu tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức vẫn chưa khắc phục triệt để; việc chấp hành, thực thi công vụ của một số đơn vị chưa thực sự xử lý quyết liệt. Ý thức chấp hành pháp luật về an toàn giao thông, giữ gìn trật tự trị an, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, khiếu nại tố cáo... của một bộ phận người dân còn chưa cao.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH TRONG NƯỚC VÀ TÌNH HÌNH CỦA TỈNH

Năm 2020, tình hình chính trị, xã hội trong nước tiếp tục ổn định; nền kinh tế nước ta tiếp tục hội nhập ngày càng sâu rộng; các cân đối vĩ mô được duy trì ổn định, tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang là động lực thúc đẩy phát triển. Tuy nhiên, chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn yếu, tăng năng suất lao động chưa trở thành động lực chính cho tăng trưởng kinh tế,...

Trong tỉnh, tình hình chính trị, xã hội tiếp tục được giữ vững ổn định; chuyển dịch cơ cấu kinh tế tiếp tục được thực hiện mạnh mẽ, rộng khắp, nhất là 03 lĩnh vực đột phá của tỉnh; quan hệ hợp tác, đối ngoại với các tỉnh của các nước Thái Lan, Lào, Campuchia được mở rộng; liên kết phát triển giữa các tỉnh trong khu vực thuận lợi, tạo điều kiện cho việc mở rộng thị trường. Tuy nhiên, với địa hình rộng, chia cắt, dân cư thưa; kết cấu hạ tầng tuy được đầu tư nhưng chưa đồng bộ; nguồn nhân lực tuy được chú trọng phát triển nhưng chưa đáp ứng yêu cầu; lực lượng doanh nghiệp khu vực tư nhân trong tỉnh yếu, hiệu quả và năng lực cạnh tranh kém cả về số lượng và chất lượng;... là những điểm nghẽn trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU, LĨNH VỰC ĐỘT PHÁ VÀ NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

1. Mục tiêu tổng quát: Tăng cường khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; phấn đấu tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt trên 12% với cơ cấu kinh tế hợp lý, chú trọng tăng trưởng chất lượng, bền vững; phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020; đảm bảo an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, thực hiện tinh giản biên chế gắn với cải cách bộ máy. Giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; mở rộng quan hệ đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu và lĩnh vực đột phá

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) trong tỉnh đạt trên 12%.
- Cơ cấu kinh tế năm 2020: Khu vực Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản 24-25%; Khu vực Công nghiệp và Xây dựng: 28-29%; Khu vực Dịch vụ: 39-40%.
- Thu nhập bình quân đầu người trên 45 triệu đồng.
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 3.505 tỷ đồng, trong đó: Thu nội địa 3.235 tỷ đồng.
- Giá trị xuất khẩu: 150 triệu USD.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Dân số trung bình năm 2020 khoảng 555 nghìn người.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 52%.
- Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2020 giảm từ 3-4% so với cuối năm 2019.
- Trong năm 2020 có thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Số giường bệnh trên một vạn dân (*không tính giường trạm y tế xã*) đạt 37,9 giường.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,35%.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.
- Tỷ lệ che phủ rừng (*có tính cây cao su*) đạt 62,85%.

2.2. Lĩnh vực đột phá:

Trong năm 2020, tỉnh sẽ tiếp tục tập trung thực hiện các lĩnh vực đột phá theo Chỉ thị số 20-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó trọng tâm năm 2020 là: (I) Tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, các khu, cụm

công nghiệp - đô thị - dịch vụ, phát triển du lịch theo hướng du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng với bản sắc riêng. (2) Phát triển nông nghiệp đi vào chiều sâu theo hướng sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao, gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; bảo tồn, phát triển Sâm Ngọc Linh và các dược liệu khác. (3) Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính; tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Thực hiện nghiêm và triệt để các giải pháp, chỉ đạo của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương về tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh; ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững; các kết luận của kết luận của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh Thủ về thực hiện các chương trình, đề án, dự án để phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Về lĩnh vực kinh tế:

a) Nông, lâm nghiệp và thủy sản

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh. Khai thác và sử dụng có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để phát triển kinh tế của tỉnh tăng trưởng cao và bền vững; có cơ cấu kinh tế hợp lý.

- Tiếp tục phát triển toàn diện nông nghiệp đi vào chiều sâu, theo hướng sản xuất hàng hoá gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Phát triển các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, ứng dụng công nghệ cao tại các khu vực có tiềm năng, lợi thế; đẩy nhanh việc áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất; tăng mạnh sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nâng cao chất lượng, tăng sức cạnh tranh cho sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh. Chú trọng phát triển các loại hình doanh nghiệp nông thôn, nhất là phát huy vai trò các doanh nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản, sử dụng nguyên liệu và lao động tại chỗ. Tập trung nguồn lực thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục nâng cao độ che phủ rừng và chất lượng rừng. Triển khai quyết liệt các giải pháp ngăn chặn tình trạng cháy rừng và chặt phá rừng. Đẩy mạnh giao đất, giao rừng, nâng cao thu nhập và đời sống người làm lâm nghiệp. Nâng cao hiệu quả kinh tế rừng trồng, phát triển lâm nghiệp đa chức năng, trồng rừng gỗ lớn, gỗ quý và lâm sản ngoài gỗ, nhất là các loại dược liệu. Phát triển các vùng nguyên liệu tập trung cho công nghiệp chế biến gỗ, sản xuất giấy, ván nhân tạo... Bảo quản có hiệu quả hệ thống khu bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái.

- Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả các dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; có kế hoạch phát triển tái đàn lợn nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng của người dân, chú trọng phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng tập trung gắn với

xây dựng cơ sở giết mổ tập trung. Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, phát triển mạnh nuôi thâm canh ứng dụng công nghệ cao, quy trình thực hành nuôi tốt, an toàn sinh học, bảo vệ môi trường sinh thái.

b) *Công nghiệp và xây dựng*: Chủ động nắm bắt thông tin, đối thoại doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm phát huy tối đa hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thực hiện tốt các cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các dự án công nghiệp, như: chế biến nông, lâm sản, dược liệu; sản xuất vật liệu xây dựng (*ưu tiên vật liệu xây dựng không nung*); sản xuất điện năng; phát triển công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Đẩy nhanh quá trình đầu tư xây dựng để đưa các dự án kết cấu hạ tầng thiết yếu tại các khu, cụm công nghiệp vào sử dụng; khôi phục, phát triển các làng nghề truyền thống.

c) *Thương mại - dịch vụ*

- Phát triển mạnh thương mại - dịch vụ nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hóa và dịch vụ của Nhân dân, trong đó chú trọng đến các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; từng bước phát triển thương mại điện tử. Chủ động thực hiện các biện pháp để bình ổn thị trường các mặt hàng thiết yếu trên địa bàn tỉnh, nhất là trong các dịp Lễ, Tết. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn, xử lý kịp thời hàng giả, hàng kém chất lượng, không để ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân. Đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường tiêu thụ; giới thiệu, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại tại các vùng, miền mà sản phẩm Kon Tum có lợi thế cạnh tranh.

- Phát triển hệ thống khách sạn, nhà hàng và hạ tầng thiết yếu khác để phục vụ du lịch. Khai thác tối đa tiềm năng lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, bản sắc văn hóa, di tích lịch sử, di sản vật thể và phi vật thể... để thu hút du khách đến với tỉnh. Tăng cường quảng bá, xây dựng và giới thiệu các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương; tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư, nhất là các tập đoàn kinh tế lớn, như: Công ty cổ phần Tập đoàn FLC; Tập đoàn Vingroup và các nhà đầu tư khác... đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án⁽¹¹²⁾. Hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác điểm du lịch cộng đồng làng Kon Bring, xã Đăk Long huyện Kon Plông; Kon K'Tu xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum. Chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng của địa phương như du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, du lịch cộng đồng, du lịch thể thao,...

- Chủ động áp dụng các biện pháp kiểm soát hoạt động tín dụng để nâng cao hiệu quả và chất lượng. Tiếp tục ưu tiên cho vay lĩnh vực sản xuất kinh doanh, khu vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp vừa và nhỏ,

⁽¹¹²⁾ Các dự án như: Tổ hợp thương mại dịch vụ, vui chơi giải trí và nhà phố FLC Kon Tum; Tổ hợp khách sạn, trung tâm thương mại, dịch vụ FLC Kon Tum; Tổ hợp Trung tâm thương mại - Shophouse Vincom Kon Tum; Khu du lịch - đô thị sinh thái nghỉ dưỡng kết hợp sân golf và Khu đô thị sinh thái - du lịch gắn với công viên phía Bắc Kon Tum; Khu phức hợp đô thị Vinhomes Kon Tum; Tổ hợp sân golf, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí và đô thị FLC Măng Đen...

các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực của tỉnh; cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Đẩy hoạt động cho vay tiêu dùng lành mạnh, an toàn, hiệu quả và đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ đời sống người dân, góp phần ngăn chặn và đẩy lùi hoạt động tín dụng đen.

d) Thu, chi ngân sách

- Tổ chức thực hiện tốt cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng tỉ trọng thu nội địa, tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Tiếp tục quản lý thu, chống thất thu, xử lý nợ đọng thuế.

- Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước; xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo chi tiết đối với từng nhiệm vụ trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ quy định, chủ động sắp xếp để cân đối cho nhiệm vụ mới phát sinh, triệt để tiết kiệm.

đ) Đầu tư phát triển

Thực hiện nghiêm túc Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu... và các quy định có liên quan. Nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn vốn đầu tư. Đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, kịp thời giải quyết những vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án của tỉnh, nhất là Dự án tuyến tránh đường Hồ Chí Minh, đoạn qua thành phố Kon Tum và Dự án đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24... và đầu tư xây dựng các khu, cụm công nghiệp, trong đó có hệ thống xử lý nước thải; các công trình có vốn đầu tư lớn, vốn đầu tư của Trung ương... Ưu tiên đầu tư cho các công trình, dự án quan trọng, cấp bách của tỉnh, các công trình có tính kết nối, lan tỏa phát triển giữa các vùng, các ngành, lĩnh vực; các dự án khắc phục thiên tai, hạn hán, đảm bảo nguồn nước cho sinh hoạt; phát triển ba vùng kinh tế động lực; giảm nghèo; xây dựng nông thôn mới. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước. Tạo chuyển biến rõ nét trong giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện nghiêm pháp luật về đấu thầu, áp dụng rộng rãi đấu thầu qua mạng.

2. Tăng cường công tác phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường

- Quản lý chặt chẽ, đúng quy định việc cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường. Đầu tư, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải, chất thải, khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại các khu, cụm công nghiệp, khu kinh tế, khu dân cư, khu sản xuất tập trung, khu chăn nuôi, khu giết mổ gia súc, gia cầm, vệ sinh học đường, công sở trên địa bàn tỉnh, nhất là ở cơ sở. Tổ chức thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, xử lý dứt điểm về ô nhiễm môi trường tại các khu vực khai thác khoáng sản, hoạt động chế biến mủ cao su, sản

xuất tinh bột sắn,... Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản, bảo vệ môi trường.

- Ngăn chặn hiệu quả việc khai thác trái phép, lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo tác động môi trường. Không tham mưu cấp phép các dự án tiêu tốn nhiều năng lượng, khai thác khoáng sản không gắn với chế biến sâu, lãng phí tài nguyên, sử dụng công nghệ lạc hậu, có nguy cơ cao về gây ô nhiễm môi trường. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm giảm thiểu mức độ gia tăng ô nhiễm, nạn phá rừng, cháy rừng; phục hồi suy thoái và nâng cao chất lượng môi trường. Rà soát, đẩy nhanh tiến độ đo đạc địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân. Xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý chặt chẽ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp và công đồng về sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý chất thải nguy hại tại cơ sở phát sinh, tập trung vào chất thải nguy hại từ hoạt động y tế, đầu tư lắp đặt hệ thống lò đốt, hệ thống xử lý chất thải y tế ở các bệnh viện, trung tâm y tế. Nâng cao khả năng phòng tránh và hạn chế tác động xấu của thiên tai; ứng cứu kịp thời và khắc phục hậu quả xấu do thiên tai gây ra.

3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn, thực hiện việc sắp xếp các tổ chức hành chính sau khi có hướng dẫn của Trung ương đảm bảo tinh gọn, hợp lý và vận hành hiệu quả. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu, nghiên cứu đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành, cải tiến lề lối làm việc theo hướng sâu sát, quyết liệt hơn, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm, thái độ làm việc của công chức trong thực thi công vụ.

- Thực hiện nghiêm công tác thống kê, công bố các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đầu tư trên địa bàn tỉnh. Tăng cường rà soát, cắt giảm và đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan tới doanh nghiệp; tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công.

- Nâng cao chất lượng hoạt động xúc tiến đầu tư, hoạt động của Trung tâm xúc tiến đầu tư trong việc hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết các thủ tục đầu tư. Rà soát dự án đầu tư đã được cấp phép trên địa bàn tỉnh để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện; thu hồi giấy phép đối với các dự án không triển khai thực hiện hoặc chuyển nhượng không đúng quy định. Khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, phát triển mạnh kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII.

- Triển khai biện pháp nhằm nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); duy trì và nâng cao chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ

số cải cách hành chính tỉnh (PARINDEX). Tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, thủ tục hành chính, tập trung thu hút đầu tư các dự án lớn, trọng điểm theo danh mục kêu gọi đầu tư đã ban hành, nhất là giải quyết chông chéo giữa các quy hoạch của tỉnh và Trung ương. Phát triển mối quan hệ với các nhà tài trợ truyền thống, tiếp xúc các nhà tài trợ mới phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

- Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển nhân lực tỉnh Kon Tum đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045; Đề án Quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ tri thức tỉnh Kon Tum đến năm 2020; Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó chú trọng đào tạo nguồn lao động chất lượng cao, lao động gắn với nông nghiệp công nghệ cao, trồng và chế biến dược liệu; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu của thị trường.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, chức danh hiện đang đảm nhiệm nhằm chuẩn hóa nguồn nhân lực trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời gian tới. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trí thức trẻ, bên cạnh đó cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng trí thức người dân tộc thiểu số và trí thức nữ.

- Chú trọng tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, xem đây là nhiệm vụ xuyên suốt trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

5. Phát huy vai trò của khoa học và công nghệ

- Tăng cường huy động các nguồn lực đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hoạt động quỹ phát triển khoa học công nghệ tại các doanh nghiệp để đầu tư nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất. Thực hiện cơ chế đối ứng hợp tác công tư để doanh nghiệp khai thác có hiệu quả các dự án đổi mới công nghệ, sáng tạo, nghiên cứu và phát triển. Chú trọng ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất nông nghiệp. Ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao đối với một số sản phẩm có lợi thế của tỉnh.

- Tăng cường hợp tác nghiên cứu khoa học với các trường Đại học, các Viện có uy tín; khuyến khích mạnh mẽ mọi tổ chức, cá nhân nghiên cứu, sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển.

6. Về văn hoá - xã hội

a) Lao động - việc làm, giải quyết các vấn đề xã hội

- Thực hiện đồng bộ các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án đã ban hành tạo nhiều việc làm mới và giải quyết việc làm cho người lao động. Tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm của hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm; phát huy và nâng cao năng lực hoạt động sàn giao dịch việc làm, góp

phân tích cực kết nối cung - cầu lao động. Đẩy mạnh xuất khẩu lao động để giải quyết việc làm và giảm nghèo.

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả hơn các chương trình, dự án phục vụ trực tiếp cho công tác giảm nghèo; chú trọng nhân rộng các mô hình giảm nghèo bền vững. Triển khai đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội; quan tâm chăm lo đời sống cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng, người cao tuổi, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, người khuyết tật. Thực hiện tốt phong trào đền ơn, đáp nghĩa và hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn. Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách dân tộc, nhất là hỗ trợ định canh, định cư, đất ở, đất sản xuất, nhà ở đối với dân tộc thiểu số và hộ nghèo.

b) Giáo dục - Đào tạo

- Tăng cường kỷ cương, nề nếp trong các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Chú trọng việc huy động học sinh đến lớp thường xuyên, hạn chế tình trạng học sinh đi học không chuyên cần và bỏ học. Đổi mới công tác quản lý trường học, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Đầu tư nâng cấp và phát triển hệ thống trường, lớp học theo quy hoạch; tăng cường trang bị dạy và học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ.

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của các cơ sở đào tạo, giáo dục chuyên nghiệp trên địa bàn. Làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục, đào tạo. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý đảm bảo đạt chuẩn về chất lượng, đáp ứng đủ về số lượng, cơ cấu.

c) Dân số, y tế và chăm sóc sức khỏe Nhân dân

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tăng cường phối hợp giữa y tế công lập và y tế tư nhân trong cung cấp các dịch vụ y tế có chất lượng và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân; phối kết hợp quân - dân y, y tế ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện nghiêm các quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư Dự án Nâng cấp Bệnh viện đa khoa tỉnh lên 750 giường, Dự án Nâng cấp Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi; hoàn thành Dự án Bệnh viện đa khoa quốc tế Vạn An. Củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở, nâng cao khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ y tế thiết yếu;... Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu và chế phẩm máu có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra việc chấp hành pháp luật đối với hành nghề y dược tư nhân, quản lý dược phẩm, mỹ phẩm và quản lý giá thuốc trên địa bàn tỉnh.

d) Văn hóa - thể thao

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh; tiếp tục tổ chức thực hiện tốt phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch. Bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong thời kỳ mới, nhất là các loại hình văn hóa vật thể và phi vật thể. Đầu tư nâng cấp các di tích lịch sử cách mạng tương xứng với giá trị lịch sử của công trình. Khuyến khích sáng tạo các tác phẩm văn hóa, văn học - nghệ thuật về vùng đất và con người Kon Tum.

- Tiếp tục tuyên truyền, đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng; chú trọng phát triển các môn thể thao chuyên nghiệp, thành tích cao mà tỉnh có thể mạnh.

đ) Công tác dân tộc, tôn giáo

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến và thông tin sâu rộng về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến với đồng bào dân tộc thiểu số. Triển khai kịp thời và đầy đủ các chương trình, chính sách dân tộc như: Chương trình 135 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững, Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho người dân tộc thuộc hộ nghèo ở vùng khó khăn, Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi...

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về đấu tranh xóa bỏ "tà đạo Hà Môn" trên địa bàn; kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tôn giáo trong việc thực hiện các hoạt động tôn giáo theo quy định của Pháp lệnh tín ngưỡng tôn giáo.

7. Phòng chống tham nhũng, lãng phí và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát theo kế hoạch và đột xuất, chú trọng công tác tự kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện và xử lý những hành vi vi phạm trong các lĩnh vực. Tập trung giải quyết nhanh chóng những bức xúc của Nhân dân; đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng. Công khai, minh bạch và thực hiện kiên quyết, đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng.

8. Về công tác thông tin truyền thông

- Các cơ quan nhà nước các cấp chủ động cung cấp thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh, chính trị cho các cơ quan thông tấn, báo chí. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

- Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, năng lực

sản xuất, phát sóng, chất lượng các chương trình phát thanh truyền hình. Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin, ứng phó kịp thời trước các nguy cơ tấn công từ bên ngoài qua mạng Internet. Tiếp tục thực hiện tốt Liên thông phần mềm quản lý văn bản giữa các đơn vị, giữa tỉnh và Trung ương.

9. Quốc phòng an ninh và đối ngoại

- Tiếp tục duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu ở các cấp; theo dõi nắm chắc tình hình vùng trời, biên giới, nội địa, ngoại biên, đặc biệt là trong các dịp lễ, tết, các sự kiện chính trị của đất nước và địa phương. Kịp thời phát hiện và xử lý có hiệu quả những vấn đề liên quan đến an ninh - chính trị. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn "diễn biến hòa bình", "bạo loạn, lật đổ" của các thế lực thù địch, phản động; không để xảy ra biểu tình, vượt biên, trốn đi nước ngoài trái phép, nhen nhóm hình thành tổ chức phản động.

- Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa, chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Quản lý, bảo vệ và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ; tăng cường tuần tra, kiểm soát, xử lý, ngăn ngừa, kiểm chế tai nạn giao thông.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác đối ngoại địa phương trong tình hình mới. Trong đó duy trì và mở rộng việc hợp tác với các địa phương trong nước; củng cố, tăng cường quan hệ, hợp tác toàn diện với các tỉnh giáp biên của Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Campuchia và một số tỉnh Đông Bắc Thái Lan; tăng cường quan hệ xúc tiến với một số đại sứ quán các nước tại Việt Nam như: Úc, Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc, Israel... nhằm thiết lập mối quan hệ, hợp tác.

Trên đây là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019; phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2020 của tỉnh Kon Tum./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- Ban Chỉ đạo Tây Nguyên (b/c);
- Bộ Tư lệnh Quân khu 5 (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cục Thống kê tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP;
- Lưu: VT, KTTH7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn